

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1058/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét thành tích của các Tập thể được đề nghị khen thưởng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" năm 2015 cho **439 tập thể** thuộc Tổng cục Hải quan, đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác hải quan năm 2015 (*danh sách kèm theo*).

Điều 2. Mức và nguồn tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua cho các tập thể có tên tại Điều 1 thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ TĐKT (15b)

BỘ TRƯỞNG


Đinh Tiến Dũng

BỘ TÀI CHÍNH

DANH SÁCH CÁC TẬP THẺ ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU “TẬP THẺ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC” NĂM 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1058 /QĐ-BTC ngày 16 / 5 / 2016
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Tổng số: 439 tập thẻ

1. Phòng Quản lý cán bộ, **Vụ Tổ chức cán bộ**
2. Phòng Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ
3. Phòng Thi đua khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
4. Phòng Tham mưu tổng hợp, **Cục Điều tra chống buôn lậu**
5. Phòng Thu thập xử lý thông tin, Cục Điều tra chống buôn lậu
6. Phòng Xử lý vi phạm, Cục Điều tra chống buôn lậu
7. Phòng Quản trị, tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu
8. Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc (Đội 1), Cục Điều tra chống buôn lậu
9. Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Trung (Đội 2), Cục Điều tra chống buôn lậu
10. Đội Kiểm soát bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (Đội 4), Cục Điều tra chống buôn lậu
11. Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy (Đội 5), Cục Điều tra chống buôn lậu
12. Hải đội Kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc (Hải đội 1), Cục Điều tra chống buôn lậu
13. Hải đội Kiểm soát trên biển khu vực miền Nam (Hải đội 3), Cục Điều tra chống buôn lậu
14. **Cục Thuế xuất nhập khẩu**
15. Phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
16. Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
17. Phòng Trị giá tính thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
18. Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
19. Phòng Quản lý nợ thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
20. Phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, **Vụ Thanh tra**
21. Phòng Thanh tra Thuế, Vụ Thanh tra
22. Phòng Thanh tra Công vụ và phòng chống tham nhũng, Vụ Thanh tra
23. Phòng Thanh tra Nghiệp vụ, Vụ Thanh tra
24. Tổ Tổng hợp, **Ban Quản lý rủi ro hải quan**
25. Tổ Quản lý tuân thủ, Ban Quản lý rủi ro hải quan
26. Tổ Kiểm soát rủi ro, Ban Quản lý rủi ro hải quan
27. Tổ Phát triển hệ thống, Ban Quản lý rủi ro hải quan

28. **Vụ Pháp chế**
29. Phòng Chính sách pháp luật, Vụ Pháp chế
30. Phòng Xử lý, tố tụng, Vụ Pháp chế
31. Phòng Kiểm tra hỗ trợ pháp luật hải quan, Vụ Pháp chế
32. Phòng Tổng hợp, **Cục Giám sát quản lý về Hải quan**
33. Phòng Giám quản 1, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
34. Phòng Giám quản 3, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
35. Văn phòng, **Trường Hải quan Việt Nam**
36. Phòng Đào tạo và Quản lý học viên, Trường Hải quan Việt Nam
37. Khoa Kiến thức tổng hợp và ngoại ngữ, Trường Hải quan Việt Nam
38. Khoa Thông quan, Trường Hải quan Việt Nam
39. **Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu**
40. Phòng Tham mưu - Xử lý, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
41. Phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
42. Phòng Phân tích phân loại 2, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
43. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hải Phòng
44. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng
45. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
46. Tổ Cải cách bộ máy, **Ban Cải cách hiện đại hóa**
47. Tổ Quản lý đánh giá hiệu quả hoạt động hải quan, Ban Cải cách hiện đại hóa
48. Tổ Tổng hợp, Ban Cải cách hiện đại hóa
49. Tổ Chiến lược cải cách hiện đại hóa, Ban Cải cách hiện đại hóa
50. Tổ Cải cách về nghiệp vụ hải quan, Ban Cải cách hiện đại hóa
51. **Vụ Hợp tác quốc tế**
52. Phòng Hợp tác và Hội nhập, Vụ Hợp tác quốc tế
53. Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế
54. Phòng Kế hoạch Tài chính, **Vụ Tài vụ - Quản trị**
55. Phòng Quản lý Kỹ thuật, Vụ Tài vụ - Quản trị
56. Phòng Quản lý Xây dựng cơ bản, Vụ Tài vụ - Quản trị
57. Phòng Tổng hợp, **Cục Kiểm tra sau thông quan**
58. Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
59. Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan

60. Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
61. Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại, Cục Kiểm tra sau thông quan
62. Phòng thu thập, xử lý thông tin, Cục Kiểm tra sau thông quan
63. **Viện Nghiên cứu Hải quan**
64. Phòng Hành chính - Tài vụ, Viện Nghiên cứu Hải quan
65. Phòng Nghiên cứu Khoa học, Viện Nghiên cứu Hải quan
66. Phòng Quản lý khoa học & Thông tin khoa học, Viện Nghiên cứu Hải quan
67. **Văn phòng Đảng & Đoàn thể**
68. **Báo Hải quan**
69. Phòng Thư ký Tòa soạn, Báo Hải quan
70. Phòng Phóng viên, Báo Hải quan
71. Chi nhánh phía Nam, Báo Hải quan
72. Phòng Báo Hải quan điện tử, Báo Hải quan
73. Phòng Trị sự, Báo Hải quan
74. **Văn phòng Tổng cục Hải quan**
75. Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
76. Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan
77. Phòng Hành chính, Văn phòng Tổng cục Hải quan
78. Đại diện Văn phòng Tổng cục Hải quan tại thành phố Hồ Chí Minh
79. Phòng Tổng hợp, **Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan**
80. Phòng Công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
81. Phòng Quản lý đảm bảo hệ thống, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
82. Phòng Thống kê hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
83. Phòng Quản lý giao dịch và thông tin điện tử, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
84. Phòng Quản lý dự án công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
85. Phòng Quản lý an ninh thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
86. Trung tâm Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
87. **Cục Hải quan thành phố Hà Nội**
88. Văn Phòng, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
89. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
90. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
91. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
92. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
93. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hà Nội

94. Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
95. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
96. Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ Thông tin, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
97. Đội kiểm soát phòng, chống ma túy, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
98. Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
99. Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
100. Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
101. Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
102. Chi cục Hải quan Bắc Thăng Long, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
103. Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư - Gia công, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
104. Chi cục Hải quan Gia Thụy, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
105. Chi cục Hải quan Ga đường sắt quốc tế Yên Viên, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
106. Chi cục Hải quan Hà Tây, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
107. Chi cục Hải quan Phú Thọ, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
108. Chi cục Hải quan Yên Bái, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
109. Phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan thành phố Hải Phòng**
110. Văn Phòng, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
111. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
112. Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
113. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
114. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
115. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
116. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
117. Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
118. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
119. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
120. Chi cục Hải quan Khu chế xuất - Khu công nghiệp, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
121. Chi cục Hải quan Hải Dương, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
122. Chi cục Hải quan Hưng Yên, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
123. Chi cục Hải quan Thái Bình, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
124. Chi cục Hải quan Quản lý hàng Đầu tư - Gia công, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
125. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV1, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
126. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
127. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV3, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
128. Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng, **Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng**
129. Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng

- 130. Chi cục Hải quan Bắc Kạn, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
- 131. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
- 132. Phòng phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
- 133. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
- 134. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Cao Bằng
- 135. Chi cục Kiểm tra sau Thông quan, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
- 136. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng

137. Cục Hải quan tỉnh Điện Biên

- 138. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- 139. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- 140. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- 141. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- 142. Chi cục Hải quan Sơn La, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- 143. Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- 144. Chi cục Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- 145. Chi cục Hải quan cửa khẩu Lóng Sập, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- 146. Chi cục Hải quan cửa khẩu Chiềng Khương, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- 147. Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên

148. Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh

- 149. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
- 150. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
- 151. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
- 152. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
- 153. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
- 154. Chi cục Hải quan Cảng nội địa Tiên Sơn, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
- 155. Chi Cục Hải quan Quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
- 156. Chi cục Hải quan Thái Nguyên, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh

157. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh

- 158. Trạm Kiểm soát liên hợp Km 15 - Bến tàu Dân Tiến, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 159. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoành Mô, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 160. Chi cục Hải quan cảng Cái Lân, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 161. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 162. Đội Kiểm soát Hải quan số 1, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 163. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 164. Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 165. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 166. Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 167. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 168. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 169. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- 170. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh

171. **Cục Hải quan tỉnh Hà Giang**

- 172. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Hà Giang
- 173. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Hà Giang
- 174. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Hà Giang
- 175. Chi cục Hải quan Tuyên Quang, Cục Hải quan tỉnh Hà Giang

176. **Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn**

- 177. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 178. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 179. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 180. Phòng Tài vụ quản trị, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 181. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 182. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 183. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 184. Trung tâm dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 185. Chi cục Hải quan Ga đường sắt quốc tế Đồng Đăng, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 186. Chi cục Hải quan Cốc Nam, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 187. Chi cục Hải quan Tân Thanh, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 188. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- 189. Chi cục Hải quan cửa khẩu Chi Ma, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn

190. Phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan tỉnh Lào Cai**

- 191. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
- 192. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
- 193. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
- 194. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
- 195. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
- 196. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai

197. **Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa**

- 198. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
- 199. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
- 200. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
- 201. Phòng nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
- 202. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
- 203. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
- 204. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Na Mèo, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
- 205. Chi cục Hải quan Nam Định, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
- 206. Đội Kiểm soát phòng chống Ma túy, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
- 207. Chi cục Hải quan Ninh Bình, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa

208. Văn phòng **Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh**

- 209. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
- 210. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh

- 211. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
- 212. Đội kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
- 213. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
- 214. Chi cục Hải quan Hồng Lĩnh, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
- 215. Chi cục Hải quan Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
- 216. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Xuân Hải, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh

217. Văn phòng **Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị**

- 218. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
- 219. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
- 220. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
- 221. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
- 222. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
- 223. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cửa Việt, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
- 224. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
- 225. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị

226. **Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế**

- 227. Văn Phòng Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 228. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 229. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 230. Chi cục Hải quan Thủy An, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 231. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 232. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Thuận An, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 233. Chi cục Hải quan cửa khẩu A Đớt, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế

234. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, **Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng**

- 235. Đội Kiểm soát hải quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 236. Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư - Gia công, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 237. Phòng Giám sát quản lý về hải quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 238. Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 239. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 240. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 241. Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 242. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 243. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 244. Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 245. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 246. Văn phòng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 247. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 248. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- 249. Trung tâm Dữ liệu và công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng

250. Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Bình Định**
251. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bình Định
252. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Bình Định
253. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định
254. Chi cục Hải quan Phú Yên, Cục Hải quan tỉnh Bình Định
255. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định
256. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định
257. **Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa**
258. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
259. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
260. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
261. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
262. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
263. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cam Ranh, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
264. Chi cục Hải quan Vân Phong, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
265. Chi cục Hải quan Ninh Thuận, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
266. Phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai**
267. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
268. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
269. Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
270. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
271. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
272. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
273. Ban Cải cách, hiện đại hóa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
274. Trung Tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
275. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
276. Chi cục Hải quan Biên Hòa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
277. Chi cục Hải quan Bình Thuận, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
278. Chi cục Hải quan Long Bình Tân, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
279. Chi cục Hải quan Thống Nhất, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
280. Chi cục Hải quan Khu chế xuất Long Bình, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
281. Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
282. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
283. Chi cục Hải quan Long Thành, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
284. **Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp**
285. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
286. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
287. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
288. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
289. Chi cục Hải quan cửa khẩu Thường Phước, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
290. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
291. Đội kiểm soát hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp

292. Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Long An**
293. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Long An
294. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Long An
295. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Long An
296. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Long An
297. Chi cục Hải quan Bến Lức, Cục Hải quan tỉnh Long An
298. Chi cục Hải quan Đức Hòa, Cục Hải quan tỉnh Long An
299. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Tho, Cục Hải quan tỉnh Long An
300. Chi cục Hải quan cửa khẩu Mỹ Quý Tây, Cục Hải quan tỉnh Long An

301. Văn phòng **Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam**
302. Phòng Nghiệp vụ Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
303. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
304. Chi cục Hải quan cửa khẩu Nam Giang trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
305. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ Hà, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
306. Chi cục Hải quan Khu Công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam

307. **Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh**
308. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
309. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
310. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
311. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
312. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
313. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
314. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cà Tum, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
315. Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Trảng Bàng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
316. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh

317. **Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk**
318. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
319. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
320. Chi cục Hải quan cửa khẩu Buprăng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
321. Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk

322. Phòng chống buôn lậu và xử lý vi phạm, **Cục Hải quan tỉnh Bình Dương**
323. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
324. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
325. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
326. Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
327. Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
328. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
329. Trung tâm dữ liệu và công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
330. Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
331. Chi cục Hải quan Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương

- 332. Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Hương, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
- 333. Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
- 334. Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Mỹ Phước, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
- 335. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
- 336. Chi cục Hải quan quản lý hàng xuất nhập khẩu ngoài Khu công nghiệp, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
- 337. Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
- 338. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
- 339. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng tổng hợp Bình Dương, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương

- 340. Văn phòng, **Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum**
- 341. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
- 342. Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
- 343. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
- 344. Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum

- 345. **Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi**
- 346. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
- 347. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
- 348. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
- 349. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
- 350. Chi cục Hải quan các khu công nghiệp Quảng Ngãi, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
- 351. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.
- 352. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
- 353. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Dung Quất, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
- 354. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi

- 355. Phòng Nghiệp vụ, **Cục Hải quan thành phố Cần Thơ**
- 356. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
- 357. Văn phòng, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
- 358. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
- 359. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
- 360. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cần Thơ, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
- 361. Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Long, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
- 362. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
- 363. Chi cục Hải quan Tây Đô, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
- 364. Chi cục Hải quan Sóc Trăng, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ

- 365. **Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang**
- 366. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
- 367. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
- 368. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
- 369. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang

370. Chi cục Hải quan Phú Quốc, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
371. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
372. Chi cục Hải quan cửa khẩu Giang Thành, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
373. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Chông, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
374. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, **Cục Hải quan tỉnh Bình Phước**
375. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
376. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
377. Chi cục Hải quan Chơn Thành, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
378. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
379. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
380. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoàng Diệu, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
381. **Cục Hải quan tỉnh Cà Mau**
382. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau
383. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau
384. Chi cục Hải quan Hòa Trung, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau
385. **Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**
386. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
387. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
388. Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
389. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
390. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
391. Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
392. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
393. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
394. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
395. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
396. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Tàu, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
397. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
398. Chi cục Hải quan cảng Cát Lở, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
399. Chi cục Hải quan Côn Đảo, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
400. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
401. Phòng Nghiệp vụ, **Cục Hải quan tỉnh An Giang**
402. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh An Giang
403. Phòng Tài vụ và Quản trị, Cục Hải quan tỉnh An Giang
404. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh An Giang
405. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh An Giang
406. Phòng chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh An Giang
407. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Cục Hải quan tỉnh An Giang
408. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh An Giang
409. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh An Giang

410. Chi cục Hải quan Bắc Đại, Cục Hải quan tỉnh An Giang
411. Văn phòng **Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**
412. Văn phòng Đảng ủy, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
413. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
414. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
415. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
416. Phòng Giám sát quản lý, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
417. Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
418. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
419. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
420. Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
421. Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
422. Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
423. Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
424. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
425. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực I, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
426. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực II, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
427. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực III, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
428. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hiệp Phước, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
429. Chi cục Hải quan quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
430. Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
431. Chi cục Hải quan Khu chế xuất Tân Thuận, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
432. Chi cục Hải quan Khu chế xuất Linh Trung, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
433. Văn phòng **Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình**
434. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
435. Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cha Lo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
436. Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hòn La, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
437. Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cà Ròng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
438. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
439. Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình./.
- 

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 605/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét thành tích của các Tập thể được đề nghị khen thưởng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" năm 2015 cho 14 tập thể thuộc Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác hải quan năm 2015 (danh sách kèm theo).

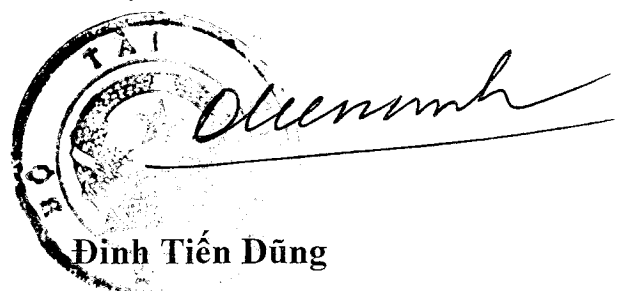
Điều 2. Mức và nguồn tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua cho các tập thể có tên tại Điều 1 thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ TĐKT (15b)

BỘ TRƯỞNG


Đinh Tiến Dũng

**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ THUỘC CỤC HẢI QUAN TỈNH NGHỆ AN, TỔNG CỤC
HẢI QUAN ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU “TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC”
NĂM 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 605/QĐ-BTC ngày 28 / 3 /2016
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

1. Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
2. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
3. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
4. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
5. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
6. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
7. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
8. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
9. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
10. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nghệ An, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
11. Chi cục Hải quan Vinh, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
12. Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
13. Đội Kiểm soát hải quan số 1, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan.
14. Đội Kiểm soát hải quan số 2, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan./.

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 606/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Cờ thi đua của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Cờ Thi đua của Bộ Tài chính cho **Cục Hải quan tỉnh Nghệ An**, Tổng cục Hải quan, đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua ngành Hải quan năm 2015.

Điều 2. Mức và nguồn tiền thưởng kèm theo Cờ cho tập thể có tên tại Điều 1 thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VT, Vụ TĐKT (12b)

BỘ TRƯỞNG


Đinh Tiến Dũng

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số. 124/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng “Cờ thi đua của Bộ Tài chính” năm 2015
cho các tập thể thuộc Tổng cục Hải quan

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét thành tích năm 2015 của các tập thể được đề nghị khen thưởng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng **Cờ thi đua của Bộ Tài chính** cho 09 tập thể thuộc Tổng cục Hải quan đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Tài chính năm 2015 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng kèm theo Cờ cho các tập thể thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./m*

Nơi nhận:

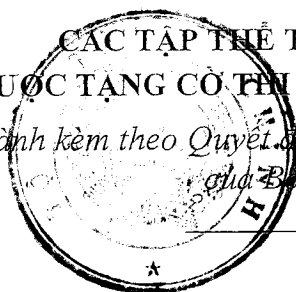
- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ TĐKT (20b)



Đinh Tiến Dũng

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐƯỢC TẶNG CỜ THỊ ĐUA CỦA BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1246 /QĐ-BTC ngày 01 / 6 /2016
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)



- 1- Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư gia công, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan;
- 2- Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan;
- 3- Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
- 4- Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoàn Mô, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan;
- 5- Chi cục Hải quan Nam Định, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Hải quan;
- 6- Chi cục Hải quan cửa khẩu Cha Lo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình, Tổng cục Hải quan;
- 7- Chi cục Hải quan cửa khẩu Buprăng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Hải quan;
- 8- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan;
- 9- Chi cục Hải quan khu công nghiệp Trảng Bàng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan./.



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1349/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho 182 Tập thể và 923 cá nhân thuộc Tổng cục Hải quan, đã có thành tích xuất sắc trong công tác hải quan từ năm 2014 đến năm 2015. *(Danh sách kèm theo)*

Điều 2. Mức tiền thưởng kèm theo Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *m*

Nơi nhận:

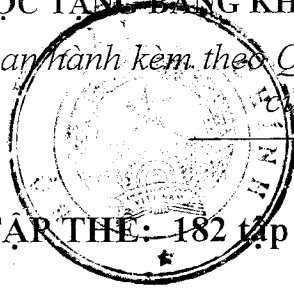
- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ ĐTKT (15b)

BỘ TRƯỞNG


Đinh Tiến Dũng

DANH SÁCH
TẬP THỂ, CÁ NHÂN THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1349/QĐ-BTC ngày 14/6/2016
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)



A. TẬP THỂ: 182 tập thể

1. Phòng Chính sách thuế, **Cục Thuế xuất nhập khẩu**
2. Phòng Trị giá tính thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
3. Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
4. Phòng Quản lý nợ và Kế toán thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
5. Phòng Tham mưu Tổng hợp (Phòng 1), **Cục Điều tra chống buôn lậu**
6. Phòng Xử lý vi phạm (Phòng 4), Cục Điều tra chống buôn lậu
7. Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực phía Bắc (Đội 1), Cục Điều tra chống buôn lậu
8. Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy (Đội 5), Cục Điều tra chống buôn lậu
9. Phòng Thi đua khen thưởng, **Vụ Tổ chức cán bộ**
10. Phòng Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ
11. Phòng Thanh tra nghiệp vụ, **Vụ Thanh tra**
12. **Vụ Pháp chế**
13. Phòng Kiểm tra, hỗ trợ pháp luật hải quan, Vụ Pháp chế
14. Phòng Chính sách pháp luật, Vụ Pháp chế
15. **Cục Giám sát quản lý về Hải quan**
16. Văn phòng, **Trường Hải quan Việt Nam**
17. Phòng Đào tạo và Quản lý học viên, Trường Hải quan Việt Nam
18. Khoa Kiến thức tổng hợp và ngoại ngữ, Trường Hải quan Việt Nam
19. Khoa Thông quan, Trường Hải quan Việt Nam
20. Phòng Hành chính Tài vụ, **Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu**
21. Phòng Phân tích phân loại 2, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
22. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hải Phòng
23. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng
24. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

25. Phòng Tổng hợp, **Vụ Hợp tác quốc tế**
26. Phòng Kế hoạch Tài chính, **Vụ Tài vụ - Quản trị**
27. Phòng Tổng hợp, **Cục Kiểm tra sau thông quan**
28. Phòng Kiểm tra trị giá hải quan (Phòng 1), Cục Kiểm tra sau thông quan
29. Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu (Phòng 2), Cục Kiểm tra sau thông quan
30. Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu (Phòng 3), Cục Kiểm tra sau thông quan
31. Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại (Phòng 4), Cục Kiểm tra sau thông quan
32. Phòng Thu thập, xử lý thông tin, Cục Kiểm tra sau thông quan
33. **Viện Nghiên cứu Hải quan**
34. Phòng Quản lý khoa học & Thông tin khoa học, Viện Nghiên cứu Hải quan
35. Phòng Hành chính - Tài vụ, Viện Nghiên cứu Hải quan
36. **Văn phòng Đảng & Đoàn thể**
37. Phòng Báo Hải quan điện tử, **Báo Hải quan**
38. Phòng Phóng viên, Báo Hải quan
39. Phòng Trị sự, Báo Hải quan
40. Chi nhánh phía Nam Báo Hải quan
41. **Văn phòng Tổng cục Hải quan**
42. Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan
43. Phòng Hành chính, Văn phòng Tổng cục Hải quan
44. Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
45. Đại diện Văn phòng Tổng cục Hải quan tại thành phố Hồ Chí Minh
46. Phòng Tổng hợp, **Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan**
47. Phòng Công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
48. Phòng Quản lý đảm bảo hệ thống, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
49. Phòng Quản lý giao dịch và thông tin điện tử, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
50. **Cục Hải quan thành phố Hà Nội**
51. Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
52. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
53. Phòng Thanh tra, **Cục Hải quan thành phố Hải Phòng**
54. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
55. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
56. Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng

57. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
58. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
59. Chi cục Hải quan khu chế xuất và khu công nghiệp, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
60. Chi cục Hải quan Hưng Yên, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
61. Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng, **Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng**
62. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
63. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
64. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
65. Phòng Nghiệp vụ, **Cục Hải quan tỉnh Điện Biên**
66. Chi cục Hải quan cửa khẩu Lóng Lập, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
67. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
68. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
69. Chi cục Hải quan Sơn La, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
70. Chi cục Hải quan cảng nội địa Tiên Sơn, **Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh**
71. Phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh**
72. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoành Mô, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
73. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
74. Chi cục Hải quan Tuyên Quang, **Cục Hải quan tỉnh Hà Giang**
75. Phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan tỉnh Lào Cai**
76. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
77. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
78. **Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa**
79. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
80. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
81. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
82. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
83. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
84. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
85. Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
86. Chi cục Hải quan Nam Định, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
87. Chi cục Hải quan Ninh Bình, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
88. Chi cục Hải quan Hồng Lĩnh, **Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh**
89. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
90. Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị**
91. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
92. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị

93. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
94. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cửa Việt, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
95. Chi cục Hải quan Thủy An, **Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế**
96. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Thuận An, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế
97. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế
98. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng, **Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng**
99. Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Gia công, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
100. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
101. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
102. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
103. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
104. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
105. Phòng Nghiệp vụ, **Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa**
106. Đội Kiểm soát hải quan, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
107. Chi cục Hải quan Vân Phong, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
108. Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, **Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai**
109. Chi cục Hải quan Bình Thuận, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
110. Chi cục Hải quan khu chế xuất Long Bình, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
111. Chi cục Hải quan Thống Nhất, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
112. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
113. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
114. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
115. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
116. Ban Cải cách hiện đại hóa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
117. Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp**
118. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
119. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, **Cục Hải quan tỉnh Long An**
120. Chi cục Hải quan Bến Lức, Cục Hải quan tỉnh Long An
121. Chi cục Hải quan Đức Hòa, Cục Hải quan tỉnh Long An
122. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Tho, Cục Hải quan tỉnh Long An
123. Chi cục Hải quan cửa khẩu Mỹ Quý Tây, Cục Hải quan tỉnh Long An
124. Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam**
125. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam

126. Chi cục Hải quan cửa khẩu Nam Giang, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
127. **Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh**
128. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
129. Văn Phòng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
130. Phòng Chống buôn lậu & xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
131. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
132. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Trảng Bàng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
133. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
134. **Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk**
135. Chi cục Hải quan cửa khẩu Buprăng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
136. Phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan tỉnh Bình Dương**
137. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
138. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
139. Phòng Giám sát quản lý về hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
140. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
141. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
142. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
143. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
144. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
145. Chi cục Hải quan Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
146. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Việt Hương, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
147. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
148. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, **Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum**
149. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
150. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, **Cục Hải quan thành phố Cần Thơ**
151. Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Long, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
152. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, **Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang**
153. Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Cà Mau**
154. **Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**
155. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
156. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
157. Trung tâm Dữ Liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
158. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

159. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
160. Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
161. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
162. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
163. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
164. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Tàu, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
165. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
166. Chi cục Hải quan cảng Cát Lở, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
167. Chi cục Hải quan Côn Đảo, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
168. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
169. Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh An Giang**
170. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh An Giang
171. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Thới, Cục Hải quan tỉnh An Giang
172. Văn phòng, **Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**
173. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
174. Phòng Giám sát quản lý, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
175. Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
176. Phòng Quản lý Rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
177. Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
178. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
179. Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
180. Văn phòng **Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình**
181. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hòn La, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
182. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình

B. CÁ NHÂN: 923 cá nhân

1. Ông Nguyễn Hải Trang, Phó Cục trưởng, **Cục thuế xuất nhập khẩu**
2. Ông Nguyễn Ngọc Hưng, Phó Cục trưởng, Cục Thuế xuất nhập khẩu
3. Ông Đinh Đức Chiến, Phó Trưởng phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
4. Bà Lâm Thị Ngân, Công chức Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
5. Bà Nguyễn Thu Thủy, Công chức Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
6. Bà Công Thị Hương, Công chức Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
7. Bà Vũ Thị Mai, Công chức phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu

8. Bà Lê Thị Thom, Công chức Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
9. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Công chức Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
10. Bà Lê Quỳnh Nga, Công chức Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
11. Bà Lê Thị Kim Anh, Công chức Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
12. Ông Phạm Văn Duy, Công chức Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế xuất nhập khẩu
13. Ông Lê Ngọc Đại, Phó Trưởng phòng Trị giá, Cục Thuế xuất nhập khẩu
14. Bà Văn Thị Ái Liên, Phó Trưởng phòng Trị giá, Cục Thuế xuất nhập khẩu
15. Bà Nguyễn Bích Hằng, Công chức Phòng Trị giá, Cục Thuế xuất nhập khẩu
16. Bà Trần Thị Hằng, Công chức Phòng Trị giá, Cục Thuế xuất nhập khẩu
17. Bà Lê Thúy Linh, Công chức Phòng Trị giá, Cục Thuế xuất nhập khẩu
18. Bà Lê Minh Tâm, Công chức Phòng Trị giá, Cục Thuế xuất nhập khẩu
19. Bà Nguyễn Thị Diệu Hoa, Công chức Phòng Trị giá, Cục Thuế xuất nhập khẩu
20. Ông Đặng Xuân Huyền, Công chức Phòng Trị giá, Cục Thuế xuất nhập khẩu
21. Ông Trần Trung Kiên, Trưởng phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
22. Bà Đào Thị Thanh Thủy, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
23. Bà Nguyễn Thị Thanh, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
24. Bà Vũ Thúy Hương, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
25. Bà Lê Thị Minh Nguyệt, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
26. Bà Võ Thị Trâm, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
27. Bà Đặng Thu Hà, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
28. Bà Phan Thị Thu Hiền, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
29. Ông Nguyễn Việt Cường, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
30. Bà Trần Thu Hằng, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
31. Ông Mai Văn Tuấn, Công chức Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế xuất nhập khẩu
32. Bà Nguyễn Thị Kim Thoa, Trưởng phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
33. Ông Quang Hùng, Phó Trưởng phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu

34. Ông Nguyễn Quang Long, Trưởng phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
35. Bà Hoàng Thị Phương Liên, Công chức Phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
36. Ông Nguyễn Quang Chính, Công chức Phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
37. Bà Vũ Thị Hương Ly, Công chức Phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
38. Bà Trần Huyền Khiêm, Công chức Phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
39. Bà Giáp Quỳnh Phương, Công chức Phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
40. Bà Nguyễn Mai Hương, Công chức Phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
41. Ông Hồ Quang Quyền, Trưởng phòng Quản lý nợ và kế toán thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
42. Ông Đào Tiến Khương, Phó Trưởng phòng Quản lý nợ và kế toán thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
43. Bà Phạm Vân Khánh, Phó Trưởng phòng Quản lý nợ và kế toán thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu
44. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Phó Trưởng phòng, Phòng Tham mưu tổng hợp, **Cục Điều tra chống buôn lậu**
45. Ông Nguyễn Thế Anh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tham mưu tổng hợp, Cục Điều tra chống buôn lậu
46. Ông Nguyễn Viết Khánh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tham mưu tổng hợp, Cục Điều tra chống buôn lậu
47. Ông Nguyễn Ngọc Liệu, Công chức Phòng Tham mưu tổng hợp, Cục Điều tra chống buôn lậu
48. Ông Đỗ Viết Sinh, Công chức Phòng Tham mưu tổng hợp, Cục Điều tra chống buôn lậu
49. Ông Phan Đình Quân, Công chức Phòng Tham mưu tổng hợp (Ban 389) , Cục Điều tra chống buôn lậu
50. Ông Đào Xuân Thành, Trưởng phòng, Phòng Thu thập xử lý thông tin, Cục Điều tra chống buôn lậu
51. Ông Ngô Ngọc Khuê, Phó Trưởng phòng Xử lý vi phạm, Cục Điều tra chống buôn lậu
52. Ông Nguyễn Huy Công, Công chức Phòng Xử lý vi phạm, Cục Điều tra chống buôn lậu
53. Bà Nguyễn Thị Kim Thúy, Phó Trưởng phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu
54. Bà Phan Thị Mai Phương, Phó Trưởng phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu
55. Bà Triệu Thị Phú, Công chức Phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu

56. Bà Đào Thị Thanh, Công chức Phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu
57. Ông Phùng Ngọc Lương, Công chức Phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu
58. Bà Trần Thị Hoàng Yến, Công chức phòng Kiểm soát ma túy, Cục Điều tra chống buôn lậu
59. Ông Ngô Thanh Tuấn, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu
60. Ông Đoàn Ngọc Toàn, Công chức Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu
61. Ông Lương Anh Tuấn, Công chức Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu
62. Bà Nguyễn Thị Phượng, Công chức Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu
63. Ông Lê Quang Hanh, Công chức Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Nam, Cục Điều tra chống buôn lậu
64. Ông Phạm Văn Minh, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Trung, Cục Điều tra chống buôn lậu
65. Ông Nguyễn Xuân Khương, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ, Cục Điều tra chống buôn lậu
66. Ông Phạm Duy Khanh, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ, Cục Điều tra chống buôn lậu
67. Bà Trần Phương Ngọc, Công chức Đội Kiểm soát bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ, Cục Điều tra chống buôn lậu
68. Bà Hoàng Kim Tuyền, Công chức Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy, Cục Điều tra chống buôn lậu
69. Bà Hoàng Thị Luyện, Công chức Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy, Cục Điều tra chống buôn lậu
70. Ông Nguyễn Văn Thiết, Công chức Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy, Cục Điều tra chống buôn lậu
71. Ông Nguyễn Hồng Hải, Phó Đội trưởng, Đội Tham mưu nghiệp vụ, Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc (Hải đội 1), Cục Điều tra chống buôn lậu
72. Ông Phan Đăng Dũng, Công chức Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc (Hải đội 1), Cục Điều tra chống buôn lậu
73. Ông Khuất Duy Phiến, Công chức Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc (Hải đội 1), Cục Điều tra chống buôn lậu
74. Ông Vũ Trường Thao, Công chức Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc (Hải đội 1), Cục Điều tra chống buôn lậu
75. Ông Nguyễn Văn Thái, Nhân viên Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Trung (Hải đội 2), Cục Điều tra chống buôn lậu
76. Ông Nguyễn Đức Quyền, Công chức Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Nam (Hải đội 3), Cục Điều tra chống buôn lậu
77. Ông Trần Văn Chúc, Nhân viên Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Nam (Hải đội 3), Cục Điều tra chống buôn lậu

78. Bà Nguyễn Hồng Trang, Nhân viên Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ, Cục Điều tra chống buôn lậu
79. Ông Ngô Văn Thanh, Phó Vụ trưởng, **Vụ Tổ chức cán bộ**
80. Ông Bùi Ngọc Lợi, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
81. Ông Vũ Hoàng Nam, Trưởng phòng Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ
82. Ông Đỗ Mạnh Dũng, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ
83. Ông Nguyễn Lưu Hưng, Phó Trưởng phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ
84. Bà Hoàng Thị Nguyệt Nga, Công chức Phòng Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ
85. Bà Trương Thị Minh Nguyễn, Công chức Phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ
86. Bà Ngô Thị Minh Đức, Công chức Phòng Thi đua khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
87. Bà Nguyễn Thị Thụy Vân, Công chức Phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ
88. Ông Phùng Thanh Hải, Trưởng phòng Thi đua khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
89. Bà Nguyễn Thị Phúc Hạnh, Phó Trưởng phòng Thi đua khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
90. Ông Trần Việt Chung, Công chức Phòng Thi đua khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
91. Ông Hoàng Minh Tuấn, Công chức Phòng Thi đua khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
92. Ông Nguyễn Văn Tuynh, Công chức Phòng Thi đua khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
93. Bà Nguyễn Thị Phương, Công chức Phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, **Vụ Thanh tra**
94. Ông Lê Đức Tuấn, Công chức Phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, Vụ Thanh tra
95. Ông Đỗ Quyết Thắng, Trưởng phòng Thanh tra nghiệp vụ, Vụ Thanh tra
96. Ông Nguyễn Đức Thiện, Phó Trưởng phòng Thanh tra nghiệp vụ, Vụ Thanh tra
97. Ông Lê Quốc Việt, Công chức Phòng thanh tra nghiệp vụ, Vụ Thanh tra
98. Ông Nguyễn Việt Cường, Công chức Phòng thanh tra nghiệp vụ, Vụ Thanh tra
99. Ông Trần Việt Anh, Công chức Phòng thanh tra nghiệp vụ, Vụ Thanh tra
100. Ông Trần Hồng Việt, Công chức Phòng thanh tra nghiệp vụ, Vụ Thanh tra
101. Ông Đỗ Anh Tuấn, Công chức Phòng thanh tra nghiệp vụ, Vụ Thanh tra
102. Ông Nguyễn Văn Sáng, Phó Trưởng phòng, Phòng Thanh tra thuế, Vụ Thanh tra
103. Ông Vũ Hoàng Sơn, Công chức Phòng Thanh tra thuế, Vụ Thanh tra
104. Ông Đặng Tiến Thành, Công chức Phòng Thanh tra thuế, Vụ Thanh tra
105. Ông Nguyễn Văn Thanh, Công chức Phòng Thanh tra thuế, Vụ Thanh tra

106. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Công chức Phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, Vụ Thanh tra
107. Bà Nguyễn Thúy Hạnh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, Vụ Thanh tra
108. Ông Đinh Thanh Hải, Công chức Phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, Vụ Thanh tra
109. Bà Phan Thị Hồng Trang, Công chức Phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, Vụ Thanh tra
110. Bà Tạ Thị Hải Vân, Công chức Phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, Vụ Thanh tra
111. Ông Nguyễn Đình Thành, Công chức Phòng Thanh tra nghiệp vụ, Vụ Thanh tra
112. Ông Nguyễn Tiến Quảng, Công chức Phòng Thanh tra công vụ và Phòng chống tham nhũng, Vụ Thanh tra
113. Ông Đặng Tuấn Bình, Công chức Phòng Thanh tra công vụ và Phòng chống tham nhũng, Vụ Thanh tra
114. Bà Nguyễn Thu Hà, Công chức Phòng Thanh tra công vụ và Phòng chống tham nhũng, Vụ Thanh tra
115. Bà Phạm Thị Hoài Thu, Công chức Phòng Thanh tra công vụ và Phòng chống tham nhũng, Vụ Thanh tra
116. Ông Bùi Duy Thanh, Công chức Phòng Thanh tra công vụ và Phòng chống tham nhũng, Vụ Thanh tra
117. Bà Lê Hiền Ánh, Công chức Phòng Thanh tra nghiệp vụ, Vụ Thanh tra

118. Ông Hồ Ngọc Phan, Phó Trưởng ban, **Ban Quản lý rủi ro hải quan**
119. Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Phó Tổ trưởng, Tổ Tổng hợp, Ban Quản lý rủi ro hải quan
120. Bà Vũ Thị Phương, Phó Tổ trưởng, Tổ Kiểm soát rủi ro, Ban Quản lý rủi ro hải quan
121. Bà Nguyễn Phương Thành, Chuyên viên, Tổ Tổng hợp, Ban Quản lý rủi ro hải quan

122. Bà Trần Thị Thúy Hòa, Công chức Phòng Chính sách pháp luật, **Vụ Pháp chế**
123. Ông Bùi Văn Thịnh, Phó Trưởng phòng Phòng Xử lý, tố tụng, Vụ Pháp chế
124. Bà Dương Thị Khuyên, Phó Trưởng phòng, Phòng Xử lý, tố tụng, Vụ Pháp chế
125. Bà Lương Huyền Trang, Công chức Phòng Xử lý, tố tụng, Vụ Pháp chế
126. Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Công chức Phòng Xử lý, tố tụng, Vụ Pháp chế
127. Ông Trần Hữu Lý, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra, hỗ trợ pháp luật hải quan, Vụ Pháp chế
128. Ông Đào Thịnh Vinh, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra hỗ trợ pháp luật hải quan, Vụ Pháp chế

129. Ông Nguyễn Nhất Kha, Phó Cục trưởng, **Cục Giám sát quản lý về hải quan**

130. Bà Cao Thị Quyên, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
131. Ông Nguyễn Vũ Thân, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
132. Ông Lê Hoàng Hà, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
133. Bà Văn Thị Huệ, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
134. Bà Đặng Thị Hải Bình, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
135. Ông Hồ Viết Hoàn, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
136. Ông Nguyễn Quang Sơn, Trưởng phòng Giám quản 1, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
137. Bà Lê Nguyễn Việt Hà, Phó Trưởng phòng Giám quản 1, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
138. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi, Công chức Phòng Giám quản 1, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
139. Ông Đỗ Huy Cường, Công chức Phòng Giám quản 1, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
140. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
141. Ông Ngô Minh Tuấn, Trưởng phòng Giám quản 3, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
142. Ông Phạm Minh Hiệu, Công chức Phòng Giám quản 3, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
143. Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc, Công chức Phòng Giám quản 3, Cục Giám sát quản lý về Hải quan
144. Ông Phan Công Sơn, Phó Hiệu trưởng, **Trường Hải quan Việt Nam**
145. Ông Trần Văn Dũng, Phó Hiệu trưởng, Trường Hải quan Việt Nam
146. Ông Đoàn Thăng Long, Phó Hiệu trưởng, Trường Hải quan Việt Nam
147. Ông Lê Quang Hinh, Phó Trưởng khoa, Khoa Kiến thức tổng hợp & Ngoại ngữ, Trường Hải quan Việt Nam
148. Bà Vũ Thu Huyền, Giảng viên, Khoa Kiến thức tổng hợp & Ngoại ngữ, Trường Hải quan Việt Nam
149. Bà Nguyễn Thị Lụa, Phó Chánh Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam
150. Bà Cao Thị Thành, Phó Chánh Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam
151. Bà Trương Thị Doan, Chuyên viên, Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam
152. Bà Nguyễn Thùy Linh, Chuyên viên, Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam
153. Bà Nguyễn Trang Thu, Chuyên viên, Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam
154. Bà Đặng Thị Thu Phương, Chuyên viên, Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam
155. Bà Trần Thị Phương, Chuyên viên, Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam

156. Ông Nguyễn Bảo Trung, Chuyên viên, Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam
157. Ông Ngô Văn Phú, Chuyên viên, Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam
158. Bà Nguyễn Thị Mai Hương, Cán sự, Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam
159. Ông Bùi Tuấn Hải, Phó Giám đốc, **Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu**
160. Bà Đỗ Việt Anh, Phó Trưởng phòng Tham mưu - xử lý, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
161. Bà Phạm Văn Anh, Chuyên viên, Phòng Tham mưu - xử lý, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
162. Bà Trần Hương Giang, Phó Trưởng phòng Phân tích phân loại 1, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
163. Ông Vũ Quang Dương, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại 1, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
164. Bà Trần Thị Vân Anh, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại 1, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
165. Bà Nguyễn Lan Anh, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại 1, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
166. Ông Hoàng Văn Thành, Phó Trưởng phòng Phân tích phân loại 2, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
167. Ông Lê Quang Minh, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại 2, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
168. Ông Nguyễn Đức Hường, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
169. Bà Nguyễn Thùy Linh, Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
170. Ông Nguyễn Tiến Thành, Nhân viên kỹ thuật, Phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
171. Ông Nguyễn Duy Thắng, Nhân viên bảo vệ, Phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
172. Ông Trần Minh Đạt, Phó Trưởng phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu, Chi nhánh tại thành phố Hải Phòng
173. Ông Nguyễn Duy Khương, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hải Phòng
174. Ông Đỗ Văn Quang, Phó Giám đốc, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu kiêm Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu tại thành phố Đà Nẵng
175. Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó Giám đốc, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
176. Ông Đỗ Đức Hà, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

177. Ông Phan Nguyễn Hoàng Giang, Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
178. Bà Tạ Thị Hồng Vui, Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
179. Bà Trương Thị Thùy Ngoan, Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
180. Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng, Phó Trưởng phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
181. Ông Nguyễn Vĩnh Hoàng, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
182. Bà Nguyễn Hồ Phi Yến, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
183. Bà Huỳnh Lê Ngọc Tuyết, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
184. Bà Lê Thị Sợi, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
185. Bà Bùi Hải Yến, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
186. Bà Trần Thị Phương Thảo, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
187. Ông Lê Việt Quân, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
188. Ông Nguyễn Ngọc Cường, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa XNK Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
189. Ông Ngô Quang Trung, Chuyên viên, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
190. Ông Nguyễn Anh Tài, Phó Vụ trưởng, **Vụ Hợp tác Quốc tế**
191. Bà Nguyễn Thị Việt Nga, Trưởng phòng Hợp tác và Hội nhập, Vụ Hợp tác quốc tế
192. Bà Nguyễn Thị Nha Trang, Phó Trưởng phòng Hợp tác và Hội nhập, Vụ Hợp tác quốc tế

193. Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hoài, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác Quốc tế
194. Ông Bùi Việt Long, Công chức Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế
195. Bà Nguyễn Thế Mai Phương, Công chức Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế
196. Bà Nguyễn Thị Sơn Hà, Công chức Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế
197. Ông Nguyễn Anh Đức, Công chức Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế
198. Bà Nguyễn Bích Thiện, Công chức Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế
199. Bà Hoàng Vĩnh Hà, Công chức Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế
200. Bà Nguyễn Thanh Hằng, Công chức Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế
201. Ông Tạ Nhật Quang, Công chức Phòng Hợp tác và Hội nhập, Vụ Hợp tác quốc tế
202. Bà Phan Thị Thu Trang, Công chức Phòng Hợp tác và Hội nhập, Vụ Hợp tác quốc tế
203. Bà Nguyễn Thúy Hằng, Công chức Phòng Hợp tác và Hội nhập, Vụ Hợp tác quốc tế
204. Bà Trần Thùy Linh, Công chức Phòng Hợp tác và Hội nhập, Vụ Hợp tác quốc tế

205. Ông Kim Long Biên, Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban, **Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan**
206. Bà Bùi Thị Thu Hoài, Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng Tổ Cải cách nghiệp vụ hải quan, Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan
207. Bà Phạm Thúy Quỳnh, Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng Tổ Tổng hợp, Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan
208. Bà Hoàng Thị Hồng Nhung, Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng Tổ Quản lý đánh giá hiệu quả hoạt động hải quan, Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan
209. Ông Vũ Việt Dũng, Chuyên viên, Tổ Tổng hợp, Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan
210. Bà Nguyễn Thị Huyền, Chuyên viên, Tổ Quản lý đánh giá hiệu quả hoạt động hải quan, Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan
211. Ông Hà Văn Dương, Chuyên viên, Tổ Chiến lược cải cách hiện đại hóa, Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan
212. Bà Nguyễn Thị Mai, Chuyên viên, Tổ Chiến lược cải cách hiện đại hóa, Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan

213. Ông Phạm Văn Việt, Vụ trưởng **Vụ Tài vụ - Quản trị**
214. Ông Nguyễn Quốc Hưng, Phó Vụ trưởng, Vụ Tài vụ - Quản trị
215. Bà Đào Thị Hương Ly, Phó Trưởng phòng Quản lý Kỹ thuật, Vụ Tài vụ - Quản trị
216. Bà Nguyễn Thị Thủy, Phó Trưởng phòng Quản lý Tài sản, Vụ Tài vụ - Quản trị
217. Bà Nguyễn An Diệp, Chuyên viên, Phòng Kế hoạch Tài chính, Vụ Tài vụ - Quản trị
218. Bà Trần Thị Minh Huệ, Phó Trưởng ban, Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, Vụ Tài vụ - Quản trị

219. Ông Đinh Khánh Công, Phó Trưởng phòng Xây dựng cơ bản, Vụ Tài vụ - Quản trị
220. Ông Vũ Đình Huy, Chuyên viên, Phòng Quản lý Xây dựng cơ bản, Vụ Tài vụ - Quản trị
221. Ông Phạm Hồng Thanh, Phó Cục trưởng, **Cục Kiểm tra sau thông quan**
222. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Kiểm tra sau thông quan
223. Ông Đoàn Đức Tiếp, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Kiểm tra sau thông quan
224. Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Kiểm tra sau thông quan
225. Bà Nguyễn Thị Hằng, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Kiểm tra sau thông quan
226. Bà Lê Thị Thu Hà, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Kiểm tra sau thông quan
227. Bà Nguyễn Thu Nhiều, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
228. Ông Vũ Anh Tú, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
229. Bà Lê Phương Thảo, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
230. Bà Đặng Nguyễn Hoàng Anh, Công chức Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
231. Bà Nguyễn Thị Mai, Công chức Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
232. Ông Nguyễn Duy Chinh, Công chức Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
233. Bà Trịnh Thị Hồng, Công chức Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
234. Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Công chức Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
235. Bà Doãn Phương Thùy, Công chức Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
236. Ông Vũ Quân, Công chức Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
237. Bà Vũ Thị Châu Giang, Công chức Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan
238. Ông Nguyễn Bá Cường, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
239. Bà Nguyễn Thị Việt, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
240. Ông Nguyễn Thế Long, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
241. Bà Hoàng Thị Liên, Công chức Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan

242. Ông Vũ Văn Phương, Công chức Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
243. Bà Lương Nữ Tình, Công chức Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
244. Bà Nguyễn Thị Huệ, Công chức Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
245. Bà Hoàng Thị Hải Ba, Công chức Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
246. Bà Ngô Thị Ngọc Chi, Công chức Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
247. Ông Trần Minh Sơn, Công chức Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
248. Ông Nguyễn Văn Tân, Công chức Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
249. Ông Nguyễn Đức Tài, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
250. Ông Đinh Song Hà, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
251. Bà Vũ Thị Khánh Ly, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
252. Bà Phạm Thị Thu Hằng, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
253. Bà Phạm Thị Hồng Phúc, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
254. Bà Bùi Phương Mai, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
255. Ông Vũ Hồng Xa, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu
256. Ông Nguyễn Ý Anh, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
257. Bà Nguyễn Phương Linh, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan
258. Bà Nguyễn Thị Khánh Huyền, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại, Cục Kiểm tra sau thông quan
259. Bà Phạm Thị Thu Hương, Công chức Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại, Cục Kiểm tra sau thông quan
260. Bà Đàm Thị Thanh Bình, Công chức Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại, Cục Kiểm tra sau thông quan

261. Ông Nguyễn Văn Tiến, Công chức Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại, Cục Kiểm tra sau thông quan
262. Bà Đồng Thị Thanh Tâm, Công chức Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại, Cục Kiểm tra sau thông quan
263. Bà Nguyễn Thị Anh Thảo, Công chức Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại, Cục Kiểm tra sau thông quan
264. Bà Nguyễn Thanh Vân, Công chức, Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại, Cục Kiểm tra sau thông quan
265. Ông Nguyễn Quang Huy, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan phía Nam, Cục Kiểm tra sau thông quan
266. Ông Thân Văn Sang, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan phía Nam, Cục Kiểm tra sau thông quan
267. Ông Lê Quang Hiệp, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan phía Nam, Cục Kiểm tra sau thông quan
268. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan phía Nam, Cục Kiểm tra sau thông quan
269. Ông Lê Thành Công, Công chức Phòng Kiểm tra sau thông quan phía Nam, Cục Kiểm tra sau thông quan
270. Ông Nguyễn Nhật Quang, Trưởng Phòng, Phòng thu thập, xử lý thông tin, Cục Kiểm tra sau thông quan
271. Bà Nguyễn Thị Minh Hòa, Phó Trưởng phòng, Phòng thu thập, xử lý thông tin, Cục Kiểm tra sau thông quan
272. Ông Võ Mạnh Thắng, Công chức Phòng thu thập, xử lý thông tin, Cục Kiểm tra sau thông quan
273. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Công chức Phòng Thu thập, xử lý thông tin, Cục Kiểm tra sau thông quan
274. Bà Vũ Thị Phương Thái, Công chức Phòng thu thập, xử lý thông tin, Cục Kiểm tra sau thông quan
275. Ông Lưu Xuân Thanh, Công chức Phòng thu thập, xử lý thông tin, Cục Kiểm tra sau thông quan

276. Ông Nguyễn Hữu Trí, Trưởng phòng, Phòng Nghiên cứu khoa học, **Viện Nghiên cứu Hải quan**
277. Ông Ngô Thành Hưng, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiên cứu khoa học, Viện Nghiên cứu Hải quan
278. Bà Nguyễn Bình Minh, Phó Trưởng phòng phụ trách, Phòng Quản lý khoa học & Thông tin khoa học, Viện Nghiên cứu Hải quan
279. Bà Trịnh Thị Thu Hiền, Viên chức Phòng Hành chính - Tài vụ, Viện Nghiên cứu Hải quan
280. Bà Lâm Thị Hoàn, Viên chức Phòng Quản lý khoa học & Thông tin khoa học, Viện Nghiên cứu Hải quan

281. Bà Trần Bảo Phương, Phó Trưởng phòng Trị sự, **Báo Hải quan**
282. Ông Đào Hồng Lê, Trưởng phòng Phát hành và quảng cáo, Báo Hải quan
283. Ông Hoàng Tuấn Anh, Phó Trưởng phòng phụ trách, Phòng Phóng viên, Báo Hải quan

284. Ông Nguyễn Đăng Nguyên, Phó Trưởng Chi nhánh phía Nam, Báo Hải quan
285. Ông Trần Đức Hùng, Phó Chánh **Văn phòng Tổng cục Hải quan**
286. Bà Trần Thị Tuyết Lan, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan
287. Bà Đỗ Thị Liên, Phó Trưởng phòng Hành chính, Văn phòng Tổng cục Hải quan
288. Bà Bùi Thị Mai, Phó Trưởng phòng Hành chính, Văn phòng Tổng cục Hải quan
289. Bà Vũ Thị Phúc, Phó Trưởng phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
290. Ông Nguyễn Quốc Hải, Phó Trưởng phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
291. Bà Nguyễn Thị Vui, Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan
292. Bà Nguyễn Phương Anh, Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan
293. Bà Nguyễn Thị Kim Huế, Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan
294. Ông Phạm Đức Hạnh, Công chức phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan
295. Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc, Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan
296. Bà Trương Thị Thu Huyền, Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan
297. Bà Hoàng Hải Hậu, Công chức Phòng Hành chính, Văn phòng Tổng cục Hải quan
298. Bà Trịnh Thị Nguyệt, Công chức Phòng Hành chính, Văn phòng Tổng cục Hải quan
299. Bà Hoàng Thúy Hà, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
300. Bà Trần Thị Hương, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
301. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
302. Bà Nguyễn Thị Mai Huyền, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
303. Bà Lê Hoa Mai, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
304. Ông Nguyễn Duy Dũng, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
305. Ông Nguyễn Công Thắng, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
306. Ông Nguyễn Văn Tá, Nhân viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan

307. Bà Phạm Thị Thu Hiền, Nhân viên Phòng Hành chính, Văn phòng Tổng cục Hải quan
308. Ông Nguyễn Xuân Bổng, Nhân viên Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
309. Ông Trương Công Đạt, Nhân viên Phòng Tài vụ Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
310. Ông Nguyễn Đức Quý, Nhân viên Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
311. Ông Nguyễn Trung Dũng, Nhân viên Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
312. Ông Bùi Bá Sơn, Nhân viên Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
313. Ông Hoàng Văn Chiến, Nhân viên Phòng Tài vụ Quản trị, Văn phòng Tổng cục
314. Bà Mạc Thị Hương Thảo, Nhân viên Phòng Tài vụ - Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan
315. Ông Hoàng Anh Khoa, Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan

316. Ông Nguyễn Mạnh Tùng, Cục trưởng, **Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan**
317. Ông Nguyễn Quang Tiến, Phó Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
318. Ông Phan Sinh, Phó Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
319. Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh, Công chức Phòng Tổng hợp, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
320. Ông Phan Trung Thu, Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
321. Bà Nguyễn Thị Thảo, Công chức Phòng Công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
322. Ông Lê Thái Giang, Công chức Phòng Quản lý đảm bảo hệ thống, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
323. Ông Nguyễn Cảnh Lam, Công chức Phòng Quản lý đảm bảo hệ thống, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
324. Ông Hoàng Trung Dũng, Công chức Phòng Quản lý đảm bảo hệ thống, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
325. Bà Nguyễn Lan Phương, Phó Trưởng phòng Thống kê hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
326. Bà Nguyễn Thị Ngát, Công chức Phòng Thống kê hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
327. Bà Tào Thị Hải, Công chức phòng Thống kê hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
328. Bà Nguyễn Thị Thanh, Công chức Phòng Quản lý giao dịch và thông tin điện tử, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan

329. Ông Nguyễn Trường Sơn, Trưởng phòng Quản lý dự án công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
330. Ông Lương Minh Hải, Phó Trưởng phòng Quản lý dự án công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
331. Ông Trần Công Tuấn, Giám đốc, Trung tâm quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
332. Ông Vũ Minh Tuấn, Công chức Trung tâm quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
333. Bà Trần Thị Hương Diệp, Công chức Trung tâm quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
334. Bà Nguyễn Thị Mai Hương, Công chức Trung tâm quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
335. Ông Vũ Hữu Hưng, Viên chức Trung tâm quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
336. Ông Nguyễn Công Xuân, Công chức Trung tâm quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
337. Bà Vũ Thị Xuân Hương, Phó Trưởng phòng, Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, **Cục Hải quan thành phố Hà Nội**
338. Ông Đinh Việt Hùng, Phó Trưởng phòng, Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
339. Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư - Gia công, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
340. Ông Nguyễn Danh Nghĩa, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
341. Ông Vũ Đức Đại, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Ga đường sắt quốc tế Yên Viên, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
342. Bà Nguyễn Phương Thảo, Công chức Trung tâm dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
343. Bà Ngô Thị Mai Hương, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
344. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
345. Bà Nguyễn Thị Nhuận, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
346. Ông Lê Thanh Tùng, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
347. Ông Bùi Quang Trung, Công chức Văn phòng Đảng ủy, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
348. Ông Thái Bá Khánh Toàn, Công chức Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hà Nội

349. Bà Hoàng Khánh Chi, Công chức Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
350. Bà Tô Thanh Nga, Công chức Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
351. Bà Nguyễn Thị Thân, Công chức Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
352. Ông Vũ Quang Văn, Công chức Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
353. Bà Lê Thị Hà, Công chức Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
354. Ông Phạm Minh Hoàng, Công chức Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
355. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Công chức Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
356. Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh, Công chức Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
357. Bà Hồ Thu Hương, Công chức Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
358. Bà Lê Như Hoa, Công chức Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư - Gia công, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
359. Bà Trần Thị Ngọc Phượng, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
360. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, Cục Hải quan thành phố Hà Nội
361. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân, Công chức Chi cục Hải quan Gia Thụy, Cục Hải quan thành phố Hà Nội

362. Ông Đoàn Văn Tạo, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan thành phố Hải Phòng**
363. Ông Nguyễn Hữu Thọ, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
364. Ông Nguyễn Sỹ Tráng, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
365. Ông Nguyễn Ngọc Khánh, Trưởng phòng, Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
366. Ông Phạm Mạnh Tự, Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
367. Ông Trần Mạnh Cường, Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
368. Ông Nguyễn Văn Thanh, Chi cục trưởng Chi cục hải quan khu chế xuất & khu công nghiệp, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
369. Bà Phùng Thị Thúy Lại, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
370. Ông Bùi Văn Hải, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
371. Ông Nguyễn Đình Cháng, Phó Trưởng phòng, Phòng Giám sát quản lý, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng

372. Ông Đinh Xuân Vinh, Phó Trưởng Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
373. Bà Hoàng Thị Ngọc An, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
374. Bà Nguyễn Thị Diệu Linh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
375. Ông Trần Ngọc Đức, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Hưng Yên, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
376. Ông Trần Ngọc Lâm, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
377. Ông Nguyễn Trường Sơn, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu chế xuất và khu công nghiệp, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
378. Ông Nguyễn Duy Nam, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
379. Ông Lê Gia Hội, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
380. Ông Nguyễn Đức Hòa, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Thái Bình, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
381. Ông Hoàng Ngọc Nhụy, Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
382. Bà Nguyễn Thị Diệp, Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
383. Bà Bùi Thị Loan, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
384. Bà Hoàng Thị Hà, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
385. Ông Nguyễn Văn Độ, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
386. Bà Trần Thị Oanh, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
387. Bà Ngọc Thị Thúy Hằng, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
388. Ông Đặng Hoàng Lâm, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cảng Hải Phòng khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
389. Ông Nguyễn Đôn Hạnh, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
390. Ông Đào Xuân Thắng, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Quản lý hàng Đầu tư gia công, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
391. Bà Tô Thị Thu Hương, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Quản lý hàng Đầu tư gia công, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
392. Ông Bùi Doãn An, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan khu chế xuất & khu công nghiệp, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
393. Bà Vũ Thị Ngọc Linh, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải thành phố Hải Phòng
394. Ông Trần Đức Thái, Công chức Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng

395. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Công chức Phòng Giám sát quản lý, Cục Hải thành phố Hải Phòng
396. Ông Vũ Đức Duy, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
397. Ông Vũ Đoàn Hùng, Công chức Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
398. Ông Nguyễn Khánh Tùng, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
399. Bà Nguyễn Hải An, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
400. Ông Cao Chiến Thắng, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng

401. Ông Nông Xuân Ánh, Phó Chánh Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng**
402. Ông Bê Văn Hải, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
403. Ông Nguyễn Văn Trung, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Sóc Giang, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
404. Bà Nông Thị Hồng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
405. Ông Nguyễn Thái Sơn, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng

406. Ông Phạm Mạnh Dũng, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, **Cục Hải quan tỉnh Điện Biên**
407. Ông Nguyễn Việt Hùng, Công chức Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
408. Ông Đào Ngọc Sơn, Đội trưởng Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
409. Ông Đỗ Duy Ba, Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
410. Bà Lê Mai Thanh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
411. Ông Phạm Minh Hùng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Chiềng Khương, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
412. Ông Lò Văn Ke, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Chiềng Khương, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
413. Ông Phạm Xuân Nam, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
414. Ông Hồ Lâm Tùng, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
415. Bà Nguyễn Thị Hà, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
416. Ông Trần Xuân Tình, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
417. Ông Hà Đình Dân, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Điện Biên

418. Ông Phạm Thanh Dũng, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
419. Bà Phan Thị Trang, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
420. Bà Nguyễn Thùy Dương, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
421. Ông Phạm Văn Anh, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
422. Bà Hoàng Thị Tuyết Thanh, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
423. Bà Vũ Thị Mai, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
424. Ông Quảng Văn Chiên, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Sơn La, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
425. Ông Nguyễn Đình Hùng, Công chức Chi cục Hải quan Sơn La, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên

426. Ông Nguyễn Quốc Tiến, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, **Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh**
427. Ông Lê Xuân Hải, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
428. Ông Lương Tiến Dũng, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
429. Ông Dương Mạnh Quân, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
430. Ông Bùi Xuân Hào, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
431. Ông Đỗ Viết Tuấn, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
432. Ông Dương Minh Khải, Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
433. Ông Nguyễn Trường Hùng, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
434. Ông Vũ Văn Biên, Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
435. Bà Nguyễn Mỹ Linh, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
436. Ông Nguyễn Đăng Chinh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Thái Nguyên, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
437. Ông Lê Hồng Chinh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Thái Nguyên, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
438. Ông Ngô Thanh Tuyên, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Thái Nguyên, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh

439. Ông Phạm Hồng Hải, Công chức Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh**
440. Ông Nguyễn Thế Việt, Phó Trưởng phòng, Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh

441. Ông Đoàn Thế Thắng, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
442. Ông Đậu Quang Phú, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
443. Bà Nguyễn Phạm An Hà, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
444. Ông Đào Bá Dương, Công chức Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
445. Bà Nguyễn Thị Thuý Nga, Phó Chi cục trưởng, Chi cục kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
446. Bà Ngô Minh Hoàn, Công chức Chi cục kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
447. Bà Lương Thị Hằng, Công chức Chi cục kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
448. Bà Ngô Thị Hồng, Công chức Chi cục kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
449. Ông Đỗ Tiến Dũng, Công chức Chi cục kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
450. Bà Phạm Thị Lan Hương, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
451. Ông Trương Việt Dũng, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cẩm Phả, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
452. Ông Nguyễn Văn Hoàn, Trạm trưởng, Trạm Kiểm soát liên hợp Km15 - Bến tàu Dân Tiến, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
453. Ông Trần Khánh Hoàng, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vạn Gia, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
454. Ông Nguyễn Quang Hưng, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vạn Gia, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
455. Bà Vũ Thị Bích Diệp, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
456. Ông Vũ Xuân Đoàn, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
457. Ông Đậu Hùng Dương, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan số 1, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
458. Ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
459. Ông Nguyễn Chính Đại, Tổ trưởng, Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
460. Ông Lê Phúc Thành, Phó Tổ trưởng, Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
461. Ông Đoàn Tiến Đạt, Công chức Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
462. Ông Ngô Tùng Dương, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoàng Mô, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
463. Ông Đỗ Hải Sơn, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoàng Mô, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh

464. Ông Lê Trí Dũng, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoàn Mô, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
465. Ông Nguyễn Quang Huy, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoàn Mô, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
466. Bà Nguyễn Thị Thuý Nga, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoàn Mô, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
467. Bà Mạc Nguyễn Tú Mai, Công chức Chi cục Hải quan cảng Cái Lân, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh

468. Ông Nguyễn Ngọc Luyện, Công chức Văn phòng **Cục Hải quan tỉnh Hà Giang**
469. Bà Nguyễn Thị Quỳnh, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Hà Giang

470. Ông Phùng Văn Ba, Nhân viên Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, **Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn**
471. Ông Hồ Sỹ Bình, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Chi Ma, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
472. Bà Mai Thúy Chung, Nhân viên Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
473. Ông Chu Mạnh Đạt, Nhân viên Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
474. Bà Hoàng Thị Minh Loan, Nhân viên Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
475. Bà Đỗ Thị Huyền My, Nhân viên Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
476. Ông Nguyễn Giang Nam, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
477. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
478. Bà Nguyễn Thị Thu Nga, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
479. Ông Vũ Đắc Nghĩa, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Cốc Nam, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
480. Ông Lê Đức Thọ, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
481. Ông Hà Tuấn Tích, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Chi Ma, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
482. Ông Vy Công Tường, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
483. Ông Hoàng Minh Tùng, Nhân viên Chi cục Hải quan Tân Thanh, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
484. Ông Nông Văn Vịnh, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
485. Ông Nguyễn Hữu Vượng, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn

486. Ông Nguyễn Văn Cường, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan tỉnh Lào Cai**

487. Ông Phí Đình Mạnh, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
488. Ông Lê Phương, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
489. Ông Nguyễn Văn Lâm, Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
490. Ông Đỗ Trung Điều, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
491. Bà Nguyễn Thị Hoa, Công chức Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
492. Bà Mai Thị Thúy Hằng, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
493. Bà Nguyễn Thủy Tiên, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
494. Ông Vũ Văn Khánh, Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa**
495. Ông Nguyễn Văn Huệ, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
496. Ông Mai Chí Dũng, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
497. Ông Lê Xuân Cương, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
498. Bà Nguyễn Thị Ngân, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Nam Định, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
499. Ông Lê Văn Hải, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Nam Định, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
500. Ông Lê Hồng Phong, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
501. Bà Phạm Thị Yến, Phó Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
502. Bà Đào Thị Tâm Hảo, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
503. Bà Ngô Thị Tuyết Minh, Công chức Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
504. Bà Trịnh Thị Biền, Công chức Chi cục Hải quan Nam Định, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
505. Ông Hoàng Văn Tý, Công chức Chi cục Hải quan Ninh Bình, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
506. Ông Lê Anh Tuấn, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
507. Ông Đào Xuân An, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra, **Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh**
508. Ông Đào Chí Thành, Chi Cục trưởng, Chi cục kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
509. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Xuân Hải, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
510. Ông Lê Trọng Thống, Phó Trưởng phòng, Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh

511. Ông Nguyễn Minh Đức, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
512. Ông Võ Minh Phú, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
513. Bà Nguyễn Thị Hiền, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
514. Bà Biện Thị Hoài, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
515. Ông Hồ Thanh Phúc, Công chức Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
516. Bà Phạm Thị Minh Hằng, Công chức Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
517. Ông Nguyễn Thanh Sơn, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
518. Ông Lê Chí Thành, Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị**
519. Ông Trần Xuân Thành, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cửa Việt, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
520. Ông Đoàn Quốc Trị, Phó Đội trưởng phụ trách, Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
521. Ông Phan Văn Cường, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
522. Ông Nguyễn Ngọc Hải, Phó Chánh Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
523. Bà Thái Thị Hồng Minh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
524. Ông Nguyễn Văn Trì, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Lao Bảo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
525. Ông Hà Quang Đức, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Lao Bảo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
526. Ông Vũ Văn Nguyên, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Lao Bảo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
527. Ông Nguyễn Hùng Cường, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu La Lay, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
528. Bà Hồ Thị Mỹ Diệu, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
529. Ông Nguyễn Thái Hậu, Công chức Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
530. Ông Trần Duy Linh, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Lao Bảo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
531. Ông Phạm Xuân Thành, Công chức Chi cục Hải quan khu thương mại Lao Bảo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
532. Bà Phan Thúy Trinh, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
533. Ông Nguyễn Trung Thành, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế

534. Ông Nguyễn Quang Lãng, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng, **Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng**
535. Ông Lê Bán, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
536. Ông Nguyễn Trung Dũng, Công chức Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
537. Ông Đặng Văn Toàn, Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
538. Ông Thái Minh Khôi, Công chức Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
539. Ông Hoàng Hải Hậu, Công chức Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
540. Bà Hồ Thị Phụng, Phó Trưởng phòng phụ trách, Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
541. Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Công chức Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
542. Ông Nguyễn Công Tâm, Phó Trưởng trung tâm, Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
543. Ông Nguyễn Tiến Thành, Công chức Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
544. Ông Đồng Phước Quang, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Gia công, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
545. Bà Dương Thị Dân, Công chức Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Gia công, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
546. Bà Trần Thị Phương Thanh, Công chức Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Gia công, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
547. Bà Nguyễn Thị Anh Thư, Công chức Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Gia công, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
548. Bà Nguyễn Phạm Quý Hương, Công chức Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Gia công, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
549. Bà Phan Thị Thu Hiền, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Gia công, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
550. Bà Huỳnh Thị Minh Thanh, Công chức Phòng Giám sát quản lý về hải quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
551. Bà Trương Thị Tuyết, Công chức Phòng Giám sát quản lý về hải quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
552. Ông Lương Nam Tuấn, Đội trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
553. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
554. Ông Nguyễn Hữu Cần, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
555. Bà Nguyễn Thị Hồng Thao, Công chức Chi cục Hải quan khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng

556. Bà Đặng Thị Lệ Hoa, Trưởng phòng, Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
557. Bà Trương Thị Thủy Phương, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
558. Bà Lê Thị Bích Nga, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
559. Bà Nguyễn Thị Hòa Bình, Công chức Phòng Thanh tra, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
560. Bà Lưu Thị Thu Trang, Công chức Phòng Thanh tra, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
561. Ông Nguyễn Vũ Khoa, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
562. Ông Lê Nho Phước, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
563. Ông Võ Đình Tự, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng, Cục Hải quan TP Đà Nẵng
564. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
565. Ông Lê Tấn Dương, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
566. Ông Lê Văn Hữu, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
567. Ông Phan Duy Bình, Trưởng phòng, Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
568. Ông Nguyễn Đức Trí, Phó Trưởng phòng, Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
569. Bà Nguyễn Thị Linh Nguyệt, Công chức Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
570. Bà Nguyễn Thị Huyền, Công chức Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
571. Ông Hồ Xuân Tám, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
572. Bà Huỳnh Thị Hồng Hà, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
573. Ông Mai Văn Vương, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
574. Ông Nguyễn Quang Sơn, Công chức Văn phòng Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
575. Ông Ngô Văn Thương, Công chức Phòng Nghiệp vụ, **Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa**
576. Ông Huỳnh Văn Thông, Công chức phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
577. Bà Lại Thị Thơ, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
578. Bà Trần Thị Lệ Xuân, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa

579. Bà Lương Thị Minh Thùy, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
580. Bà Nguyễn Thị Dung, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cam Ranh, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
581. Ông Nguyễn Nhân Hòa, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Cam Ranh, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
582. Bà Hoàng Thị Phương Thảo, Công chức Chi cục Hải quan Vân Phong, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
583. Ông Phạm Xuân Quang, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Ninh Thuận, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
584. Bà Phan Quế Trân, Công chức Chi cục Hải quan Ninh Thuận, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa

585. Ông Lê Văn Danh, Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai**
586. Ông Huỳnh Thanh Bình, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
587. Ông Nguyễn Phúc Thọ, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
588. Bà Quách Thị Thanh Huyền, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
589. Ông Lê Thành Vân, Trưởng Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
590. Ông Huỳnh Tấn Phát, Công chức Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
591. Ông Nguyễn Ngọc Đức, Trưởng phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
592. Ông Nguyễn Quang Văn, Phó Trưởng phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
593. Bà Đỗ Thị Hương Sen, Trưởng phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
594. Ông Nguyễn Văn Hoàn, Công chức Ban Cải cách, hiện đại hóa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
595. Ông Nguyễn Thanh Nhân, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
596. Ông Trương Thiện Thành, Chi Cục trưởng, Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
597. Bà Võ Bích Ngọc, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
598. Ông Lê Minh Cường, Đội trưởng, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
599. Ông Trần Thọ Truyền, Công chức Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
600. Ông Đặng Minh Dũng, Công chức Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
601. Ông Cao Ngọc Tâm, Chi Cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
602. Ông Nguyễn Dương Hoài, Chi Cục trưởng, Chi cục Hải quan chế xuất Long Bình, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai

603. Bà Lê Thị Kim Oanh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu chế xuất Long Bình, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
604. Bà Phan Nguyễn Diệu Huyền, Đội trưởng, Chi cục Hải quan khu chế xuất Long Bình, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
605. Ông Nguyễn Háo Cường, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Long Bình, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
606. Ông Nguyễn Hữu Thọ, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Long Bình, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
607. Ông Huỳnh Cao Vũ, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Bình Thuận, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
608. Ông Ngô Quang Vinh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Long Thành, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
609. Ông Ngô Văn Sự, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Long Thành, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
610. Ông Đào Trọng Nghĩa, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Long Thành, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
611. Ông Bùi Hoàng Việt, Công chức Chi cục Hải quan Long Thành, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
612. Bà Phạm Thị Hồng Gấm, Công chức Chi cục Hải quan Long Thành, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
613. Ông Trần Hoàng Trọng Kỳ, Chi Cục trưởng, Chi cục Hải quan Biên Hòa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
614. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang, Phó chi cục trưởng Chi cục Hải quan Biên Hòa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
615. Ông Nguyễn Đức Vinh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Biên Hòa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
616. Ông Huỳnh Văn Tươi, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Biên Hòa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
617. Ông Lê Tuấn Hải, Chi Cục trưởng, Chi cục Hải quan Thống Nhất, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
618. Ông Võ Sỹ Thành, Công chức Chi cục Hải quan Long Bình Tân, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
619. Bà Trương Uyên Phương , Công chức Chi cục Hải quan Long Bình Tân, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
620. Ông Lê Văn Chiến, Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp**
621. Ông Đào Hữu Cần, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
622. Ông Nguyễn Thanh Long, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Tháp, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
623. Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Long An**
624. Ông Nguyễn Phú Cường, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Đức Hoà, Cục Hải quan tỉnh Long An
625. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Long An

626. Ông Trần Hoàng Phong, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Long An
627. Bà Hồ Nguyệt Trúc, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Long An
628. Bà Đỗ Thị Huyền Trân, Công chức Chi cục Hải quan Bến Lức, Cục Hải quan tỉnh Long An

629. Ông Nguyễn Văn Ánh, Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam**
630. Ông Võ Sĩ Quang, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
631. Bà Đỗ Thị Trà My, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
632. Ông Nguyễn Hữu Chương, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
633. Ông Nguyễn Trần Ngọc Ninh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
634. Ông Lê Trung Thịnh, Chi Cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Nam Giang, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
635. Ông Cao Phương Đông, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ Hà, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
636. Bà Đặng Thị Huệ, Công chức Chi cục Hải quan khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam

637. Ông Nguyễn Đức Thắng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Trảng Bàng, **Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh**
638. Ông Phan Văn Vũ, Phó Chánh Văn phòng phụ trách, Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
639. Bà Lê Thị Khoắc, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
640. Ông Lê Minh Tân, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
641. Bà Cao Thị Thanh, Công chức Văn Phòng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
642. Bà Võ Thị Bé, Công chức Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh

643. Ông Lê Văn Nhuận, Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk**
644. Ông Trần Phương, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
645. Ông Lã Văn Lập, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
646. Ông Trương Cao Thạch, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
647. Bà Phạm Thị Thanh Huyền, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
648. Ông Trương Minh Định, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
649. Ông Lưu Văn Thọ, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
650. Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
651. Ông Phạm Ngọc Toàn, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
652. Bà Ngô Thị Phương Lan, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk

653. Ông Hồ Đức Bình, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
654. Ông Nguyễn Danh Hương, Phó Đội trưởng phụ trách Đội Tổng hợp, Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
655. Ông Phan Văn Mạnh, Phó Đội trưởng, Đội Nghiệp vụ 2, Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
656. Ông Trần Quốc Bảo, Công chức Đội Nghiệp vụ 2, Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
657. Bà Hoàng Thị Lan, Công chức Đội Tổng hợp, Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
658. Bà Hoàng Thị Xông, Công chức Đội Tổng hợp thuộc Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
659. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Công chức Đội Nghiệp vụ, Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
660. Ông Nguyễn Thanh Huân, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
661. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Đội trưởng, Đội Tổng hợp, Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
662. Ông Nguyễn Văn Thám, Công chức Đội Nghiệp vụ, Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
663. Ông Nguyễn Ngọc Quang, Công chức Đội Tổng hợp, Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
664. Ông Trương Đình Ngọc, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Buprăng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk

665. Ông Trần Văn Điệp, Trưởng phòng, Phòng Giám sát quản lý về hải quan, **Cục Hải quan tỉnh Bình Dương**
666. Ông Đỗ Thanh Phong, Trưởng phòng, Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
667. Ông Nguyễn Văn Minh, Chi Cục trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
668. Bà Nguyễn Thị Kim Hà, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
669. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, Phó Trưởng phòng phụ trách, Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
670. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bình, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
671. Ông Nguyễn Chí Thanh, Phó Trưởng phòng, Phòng Giám sát quản lý về hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
672. Ông Lê Quang Chính, Phó Trưởng phòng, Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
673. Ông Nguyễn Thanh Thiện, Phó Trưởng phòng, Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
674. Bà Nguyễn Thị Phương Kiều, Phó Trưởng phòng, Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương

675. Ông Phạm Nam Trung, Phó Trưởng Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
676. Ông Huỳnh Cao Danh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
677. Ông Dương Đình Nguyên Phước, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
678. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Mỹ Phước, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
679. Ông Lê Hoàng Hải, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
680. Ông Nguyễn Hữu Phúc, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng xuất nhập khẩu ngoài khu công nghiệp, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
681. Ông Nguyễn Phương Thắng, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
682. Bà Nguyễn Thị Giang, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
683. Bà Trương Cẩm Thúy, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
684. Ông Đào Quyết Định, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
685. Ông Bùi Dương Mẫn, Công chức Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
686. Ông Nguyễn Trọng Toàn, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
687. Ông Vương Cao Nguyên, Công chức Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
688. Ông Hồ Tấn Tài, Công chức Trung tâm dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
689. Ông Lê Tấn Hoạch, Công chức Trung tâm dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
690. Ông Tăng Chí Kiệt, Công chức Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
691. Bà Phạm Hồng Thủy, Công chức Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
692. Ông Nguyễn Đăng Quy, Công chức Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
693. Bà Nguyễn Thị Thủy, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
694. Bà Trần Thị Thanh Hoa, Công chức Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
695. Bà Đào Thị Nha Trang, Công chức Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
696. Bà Đỗ Ngọc Châu, Công chức Chi cục Hải quan khu công nghiệp Mỹ Phước, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương

697. Ông Lê Nguyễn Quang, Công chức Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
698. Ông Hà Thái Long, Cục trưởng, **Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum**
699. Ông Nguyễn Xuân, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
700. Bà Hồ Thị Kim Oanh, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
701. Bà Phạm Thị Lan Anh, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
702. Ông Trần Thanh Vân, Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
703. Bà Trần Thị Ái Vân, Công chức Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
704. Ông Nguyễn Quyết Thắng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
705. Bà Võ Thị Nga, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
706. Ông Huỳnh Văn Cần, Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi**
707. Ông Huỳnh Tấn Lập, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
708. Ông Nguyễn Minh Tuệ, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan các khu công nghiệp Quảng Ngãi, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
709. Ông Ngô Khánh Lũy, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan các khu công nghiệp Quảng Ngãi, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
710. Bà Lê Thị Thu Hòa, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
711. Bà Võ Hương Giang, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
712. Ông Ngô Văn Giàu, Trưởng phòng, Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
713. Ông Trần Anh Quân, Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Chi cục Hải quan các khu công nghiệp Quảng Ngãi, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
714. Ông Lý Văn Đông, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
715. Ông Huỳnh Văn Đông, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
716. Bà Trần Trọng Vân Tuyên, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý rủi ro, cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
717. Bà Trần Thị Kim Thanh, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, **Cục Hải quan thành phố Cần Thơ**
718. Ông Võ Tân Thanh, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
719. Bà Trần Thị Hiền, Công chức Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ

720. Bà Nguyễn Thị Minh Phương, Công chức Văn phòng Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
721. Bà Phan Thị Cẩm Vân, Công chức Văn phòng Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
722. Ông Phan Mạnh Hiền, Công chức Văn phòng Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
723. Ông Huỳnh Thanh Tòng, Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
724. Bà Nguyễn Ngọc Phương Toàn, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
725. Bà Phan Thị Thùy Nga, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
726. Bà Lê Thị Minh, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
727. Bà Võ Thị Mỹ An, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Tây Đô, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
728. Bà Nguyễn Phương Trang, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Tây Đô, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
729. Bà Nguyễn Thị Bá Thuận, Công chức Chi cục Hải quan Tây Đô, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
730. Ông Phan Phú Quốc, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cần Thơ, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
731. Bà Lê Thị Kiều Loan, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cần Thơ, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
732. Bà Lâm Thị Hồng Huệ, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cần Thơ, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
733. Ông Phạm Hồng Thái, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cần Thơ, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ

734. Ông Mai Xuân Thành, Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang**
735. Trần Thị Thu Trang, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
736. Ông Đỗ Hữu Tú, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
737. Bà La Thị Thanh Hiền, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
738. Bà La Thị Trà Giang, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
739. Bà Nguyễn Thị Hà Lan, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
740. Ông Phan Tiếp Anh, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Giang Thành, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang

741. Ông Phan Văn Dũng, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Bình Phước**
742. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước

743. Ông Nguyễn Văn Hảo, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
744. Bà Đinh Thị Hoan, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
745. Bà Vũ Thúy, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
746. Bà Nguyễn Thị Thơm, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
747. Bà Trần Thị Lý, Công chức Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
748. Bà Đoàn Thị Huyền, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
749. Bà Nguyễn Thị Hoài Linh, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
750. Bà Trần Thị Kim Thu, Công chức Chi cục Hải quan Chơn Thành, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
751. Ông Nguyễn Thế Cường, Tổ trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
752. Ông Trịnh Công Trung, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước

753. Ông Dương Trung Hậu, Chánh Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Cà Mau**
754. Bà Ngô Thị Cẩm Hằng, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau
755. Ông Nguyễn Việt Dũng, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau
756. Ông Lê Thanh Bình, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Năm Căn, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau

757. Ông Lê Văn Thung, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**
758. Ông Ngô Hiền Khoa, Nhân Viên Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
759. Ông Phan Hữu Phát, Phó trưởng Trung Tâm Dữ liệu & công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
760. Ông Nguyễn Huy Thịnh, Nhân viên Trung tâm Dữ liệu & công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
761. Ông Đinh Thế Long, Nhân Viên Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
762. Ông Đào Quang Tiến, Nhân viên Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
763. Ông Đặng Hoài Nam, Nhân viên Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
764. Ông Nguyễn Trung Hiếu, Nhân viên Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
765. Ông Lê Hữu Tài, Nhân viên Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
766. Bà Đào Thị Vân Quyên, Nhân viên Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

767. Ông Ngũ Thế Hoàng, Nhân viên Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
768. Bà Võ Thị Thúy Hằng, Nhân viên Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
769. Ông Bùi Đình Yên, Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
770. Ông Vũ Thanh Hùng, Phó Tổ trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
771. Ông Trần Minh Hiền, Phó Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
772. Bà Đặng Hương Giang, Nhân viên Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Tàu, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
773. Ông Vũ Văn Thúy, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Tàu, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
774. Bà Đỗ Thị Ngọc Quỳnh, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Tàu, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
775. Ông Đỗ Thế Vũ, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

776. Bà Lê Thị Mỹ Hằng, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan tỉnh An Giang**
777. Bà Huỳnh Kim Tuyên, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh An Giang.
778. Ông Phan Phước Hòa, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh An Giang.
779. Ông Lý Việt Thái, Trưởng phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh An Giang.
780. Bà Phan Thị Triều, Phó Trưởng phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh An Giang.
781. Ông Lê Tuấn Kiệt, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh An Giang.
782. Ông Lê Long Hồ, Phó Tổ trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tịnh Biên, Cục Hải quan tỉnh An Giang

783. Ông Lê Đình Lợi, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**
784. Ông Trần Mã Thông, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
785. Ông Phan Minh Lê, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
786. Ông Đinh Ngọc Thắng, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
787. Bà Ngô Thị Anh, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
788. Ông Phạm Nguyễn Nam, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
789. Ông Nguyễn Thanh Phú, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh

790. Ông Võ Hoài Bảo, Công chức Văn phòng Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
791. Bà Nguyễn Lê Đan Quỳnh, Công chức Văn phòng Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
792. Bà Lê Thị Thu Tâm, Nhân viên Văn phòng Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
793. Ông Nguyễn Lương Quốc, Công chức Văn phòng Đảng uỷ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
794. Ông Đặng Bùi Việt, Công chức Văn phòng Đảng uỷ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
795. Ông Nguyễn Thành Nam, Trưởng phòng, Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
796. Bà Vũ Thị Thủy, Công chức Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
797. Ông Bùi Lê Hùng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
798. Ông Trương Minh Châu, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
799. Ông Nguyễn Lê Nguyên Khang, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
800. Ông Nguyễn Minh Quang, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
801. Ông Đôn Minh Trí, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
802. Bà Phạm Thị Thu Ngoan, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
803. Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, Công chức Phòng Thanh tra, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
804. Ông Nguyễn Xuân Bình, Trưởng phòng Giám sát quản lý, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
805. Ông Đặng Thái Thiện, Phó Trưởng phòng Giám sát quản lý, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
806. Bà Nguyễn Thị Loan, Công chức Phòng Giám sát quản lý, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
807. Ông Hoàng Quốc Hải, Công chức Phòng Giám sát quản lý, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
808. Ông Nguyễn Quốc Toàn, Phó Trưởng phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
809. Ông Phạm Văn Hồng, Công chức Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
810. Ông Nguyễn Hoàng Hiếu, Công chức Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
811. Ông Nguyễn Quốc Hoàn, Công chức Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
812. Ông Nguyễn Hoài Nam, Công chức Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh

813. Ông Phan Mạnh Lân, Trưởng phòng, Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
814. Ông Nguyễn Thanh Tuyên, Phó Trưởng phòng, Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
815. Bà Mai Thị Hồng Lê, Công chức Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
816. Bà Lê Kim Thi, Công chức Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
817. Ông Kiều Tấn Quốc, Trưởng Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
818. Ông Ngô Chí Định, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
819. Ông Văn Minh Phú, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
820. Ông Lê Nguyễn Hữu Phúc, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
821. Ông Lương Công Kiên, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
822. Ông Nguyễn Khuê, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
823. Ông Nhạc Sỹ Phi Long, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
824. Bà Nguyễn Thị Khánh Liên, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
825. Ông Đặng Xuân Giang, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
826. Bà Lại Thị Quế, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
827. Ông Nguyễn Thành Thái, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
828. Bà Ngô Thị Tuyết, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
829. Ông Trần Hiếu Trung, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
830. Ông Lê Minh Trung, Công chức Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
831. Ông Phạm Trí Dũng, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
832. Bà Phan Ngọc Mai Liêm, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
833. Ông Nguyễn Minh Tuấn, Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
834. Bà Lê Ngọc Anh, Phó Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
835. Bà Trần Thị Hồng Thương, Công chức Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh

836. Ông Trần Đức Minh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
837. Ông Lê Xuân Mỹ, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
838. Ông Phan Đức Thắng, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
839. Bà Vũ Bích Hà, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
840. Bà Ngô Thị Thu Hạnh, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
841. Ông Phạm Thanh Nhân, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
842. Bà Lê Thị Bình, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
843. Ông Phan Thanh Duy, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
844. Bà Ngô Thị Hồng Tuyên, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
845. Bà Nguyễn Thị Hồi, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
846. Ông Nguyễn Đăng Thiệp, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
847. Bà Bạch Thị Hồng Tâm, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
848. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
849. Ông Bùi Thanh Sơn, Đội trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
850. Bà Trương Thị Hồng Huệ, Đội trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
851. Bà Nguyễn Song Hà, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
852. Ông Đỗ Viễn Phương, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
853. Ông Trần Minh Đức, Công chức Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
854. Bà Trần Thị Thương, Công chức Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
855. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
856. Ông Vũ Việt Tiến, Chi Cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
857. Ông Lê Thanh Hải, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
858. Ông Lê Văn Nhiên, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh

859. Ông Bùi Xuân Hương, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
860. Ông Nguyễn Duy Thiên, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
861. Ông Nguyễn Tiến Bắc, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
862. Bà Nguyễn Việt Hà, Phó Tổ trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
863. Bà Trần Phương Lan, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
864. Ông Đồng Lê Nam, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
865. Ông Lê Thanh Tâm, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
866. Bà Nguyễn Minh Thu, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 2, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
867. Bà Dương Thị Thanh Hồng, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 2, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
868. Ông Nguyễn Văn Thiêm, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 2, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
869. Bà Nguyễn Bảo Ngọc, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 2, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
870. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 2, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
871. Ông Phạm Tiến Dũng, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 2, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
872. Ông Nguyễn Dũng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
873. Ông Mai Văn Trí, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
874. Ông Cô Đình Thế Văn, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
875. Bà Phạm Ngọc Hà, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
876. Ông Trần Quang Tuấn, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
877. Ông Nguyễn Vũ Duy, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
878. Ông Nguyễn Cường Phú, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
879. Bà Phạm Thị Thuyên, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
880. Ông Huỳnh Phương Tùng, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
881. Ông Huỳnh Việt Hùng, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh

882. Ông Nguyễn Nam Sơn, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
883. Ông Ngô Thế Anh, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
884. Ông Trần Thanh Hoài, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
885. Ông Phạm Văn Quân, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
886. Ông Vũ Tuấn Anh, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
887. Ông Nguyễn Hoàng Nhựt, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
888. Ông Lã Việt Hùng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
889. Ông Phan Văn Chưng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
890. Ông Đinh Văn Khởi, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
891. Bà Nguyễn Thị Hương Thủy, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
892. Bà Mai Mỹ Lê, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
893. Ông Đỗ Thế Mạnh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hiệp Phước, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
894. Ông Trần Khánh Linh, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hiệp Phước, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
895. Ông Vũ Minh Đức, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hiệp Phước, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
896. Ông Lê Công Thuận, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
897. Ông Trần Mạnh Tiến, Công chức Chi cục Hải quan Quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
898. Bà Trần Thị Huyền, Công chức Chi cục Hải quan Quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
899. Ông Dương Văn Triệu, Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
900. Ông Nguyễn Trường Phong, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
901. Ông Lê Vĩnh Hòa, Công chức Chi cục Hải quan Quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
902. Ông Nguyễn Minh Thịnh, Công chức Chi cục Hải quan Quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
903. Ông Chu Hải Lý, Công chức Chi cục Hải quan Quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
904. Bà Bùi Thị Bích Hồng, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh

905. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
906. Ông Thái Công Dân, Đội trưởng, Chi cục Hải quan khu chế xuất Tân Thuận, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
907. Bà Nguyễn Song Mai, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Tân Thuận, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
908. Ông Lê Thành Trung, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Tân Thuận, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
909. Ông Nguyễn Tuấn Minh, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Tân Thuận, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
910. Ông Nguyễn Văn Phước, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu chế xuất Linh Trung, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
911. Ông Nguyễn Sơn Tùng, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Linh Trung, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
912. Ông Đinh Đức Giang, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Linh Trung, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
913. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trang, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Linh Trung, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
914. Ông Nguyễn Ngọc Thịnh, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Linh Trung, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
915. Ông Nguyễn Hoàng Linh, Công chức Chi cục Hải quan khu chế xuất Linh Trung, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
916. Ông Nguyễn Phương Thắng, Phó Chánh Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình**
917. Bà Hoàng Thị Nam Hương, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
918. Bà Nguyễn Thị Thúy Hương, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn La, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
919. Bà Nguyễn Thị Tươi, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Cha Lo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
920. Bà Hoàng Yến Ngọc, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, **Cục Kiểm tra sau thông quan**, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính
921. Ông Nguyễn Xuân Phương, Chánh Văn phòng **Đảng & Đoàn thể**, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính
922. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng**, Tổng cục Hải quan
923. Ông Nguyễn Thế Truyền, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan./.

92

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1796 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho 02 Tập thể và 21 cá nhân thuộc Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, đã có thành tích xuất sắc trong công tác hải quan từ năm 2014 đến năm 2015. (Danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức tiền thưởng kèm theo Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

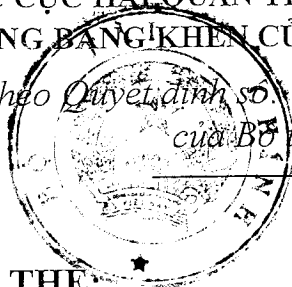
- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ TĐKT (15b)

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN
THUỘC CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH, TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số 1796 /QĐ-BTC ngày 16/8/2016
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)



A- TẬP THỂ:

1. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
2. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan.

B- CÁ NHÂN:

1. Ông Nguyễn Văn Đông, Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
2. Ông Nguyễn Văn Thịnh, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
3. Bà Trần Thị Hương Giang, Công chức, Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
4. Bà Nguyễn Vũ Hằng, Công chức, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
5. Bà Lưu Thị Thu, Công chức, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
6. Ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Trưởng phòng, Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
7. Ông Hồ Văn Hiến, Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
8. Bà Đỗ Thị Hồng Thúy, Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
9. Ông Tô Quốc Việt, Công chức, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
10. Bà Trần Thị Xuân Hiền, Công chức, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
11. Bà Huỳnh Thị Tô Ánh Hồng, Công chức, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
12. Ông Nguyễn Ngọc Ánh, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Phú Yên, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
13. Ông Lê Quang Hưng, Công chức, Chi cục Hải quan Phú Yên, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;

14. Ông Nguyễn Bình Nam, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
15. Ông Nguyễn Thanh Bình, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
16. Bà Phạm Thị Kiều Oanh, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
17. Bà Nguyễn Thị Thúy Quỳnh, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
18. Ông Trương Văn Hùng, Công chức, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
19. Ông Trần Anh Việt, Công chức, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
20. Ông Nguyễn Văn Hải, Công chức, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan;
21. Ông Nguyễn Hoàng Thảo, Công chức, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan./.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành Tài chính" năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét thành tích của các cá nhân được đề nghị khen thưởng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

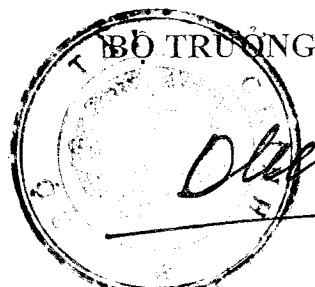
Điều 1. Tặng Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành Tài chính" năm 2015 cho 86 cá nhân thuộc Tổng cục Hải quan, đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua ngành Tài chính từ năm 2013 đến năm 2015. (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua cho cá nhân có tên tại Điều 1 thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *m/*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ TĐKT (15b)



Đinh Tiến Dũng

DANH SÁCH

CÁC CÁ NHÂN THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “CHIẾN SỸ THI ĐUA NGÀNH TÀI CHÍNH” NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1348 /QĐ-BTC ngày 14/6 /2016
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Bà Tống Thị Hoa Quỳnh, Phó Trưởng phòng, Phòng Xử lý vi phạm, **Cục Điều tra chống buôn lậu**, Tổng cục Hải quan;
2. Ông Hoàng Minh Tuấn, Trưởng phòng, Phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan;
3. Bà Đào Thu Hằng, Công chức, Phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan;
4. Ông Nguyễn Văn Ba, Trưởng phòng, Phòng Kiểm soát ma túy, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan;
5. Ông Vũ Quang Toàn, Đội trưởng, Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan;
6. Ông Bùi Trọng Thanh, Công chức Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan;
7. Ông Nguyễn Đức Long, Đội trưởng, Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan;
8. Ông Nguyễn Ngọc Ninh, Đội trưởng Đội Tham mưu nghiệp vụ thuộc Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Trung (Hải đội 2) , Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan;
9. Ông Trần Trung Dũng, Công chức Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Nam (Hải đội 3), Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan;
10. Ông Đặng Văn Hăng, Phó Giám đốc Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan;
11. Bà Đặng Thúy Hòa, Công chức Phòng Chính sách thuế, **Cục Thuế xuất nhập khẩu**, Tổng cục Hải quan;
12. Bà Nguyễn Thị Thuận, Công chức Phòng Chính sách thuế, Cục Thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan;
13. Ông Lê Hồng Tân, Phó Vụ trưởng **Vụ Thanh tra**, Tổng cục Hải quan;
14. Ông Quách Đăng Hòa, Trưởng ban, **Ban Quản lý rủi ro hải quan**, Tổng cục Hải quan;
15. Ông Vũ Quốc Bảo, Phó Tổ trưởng, Tổ Kiểm soát rủi ro, Ban Quản lý rủi ro hải quan, Tổng cục Hải quan;
16. Bà Lê Thị Minh, Phó Tổ trưởng, Tổ Quản lý tuân thủ, Ban Quản lý rủi ro hải quan, Tổng cục Hải quan;
17. Bà Lê Thị Kim Oanh, Công chức Tổ Quản lý tuân thủ, Ban Quản lý rủi ro hải quan, Tổng cục Hải quan;
18. Bà Phùng Thị Bích Hương, Vụ trưởng, **Vụ Pháp chế**, Tổng cục Hải quan;
19. Bà Nguyễn Hồng Hạnh, Công chức Phòng Kiểm tra hỗ trợ pháp luật hải quan, Vụ Pháp chế, Tổng cục Hải quan;

20. Ông Nguyễn Đình Phiên, Hiệu trưởng **Trường Hải quan Việt Nam**, Tổng cục Hải quan;
21. Ông Phan Hải Nam, Phó Giám đốc, **Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu**, Tổng cục Hải quan;
22. Ông Nguyễn Ngọc Linh, Phó Trưởng phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
23. Ông Phạm Hoàng Hải, Chuyên viên phòng Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan;
24. Ông Hoàng Đình Trung, Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban, **Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan**, Tổng cục Hải quan;
25. Ông Hoàng Văn Hiệp, Chuyên viên, Phòng Quản lý Kỹ thuật, **Vụ Tài vụ - Quản trị**, Tổng cục Hải quan;
26. Bà Trần Thị Na, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Vụ Tài vụ-Quản trị, Tổng cục Hải quan;
27. Ông Dương Phú Đông, Cục trưởng, **Cục Kiểm tra sau thông quan**, Tổng cục Hải quan;
28. Ông Phạm Chí Thành, Phó Cục trưởng, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan;
29. Ông Trần Vũ Minh, Phó Cục trưởng, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan;
30. Ông Nguyễn Chí Thiêng (Thành), Phó Tổng biên tập, **Báo Hải quan**, Tổng cục Hải quan;
31. Bà Bùi Thị Kim Oanh, Trưởng phòng Thư ký Tòa soạn, Báo Hải quan, Tổng cục Hải quan;
32. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Báo Hải quan điện tử, Báo Hải quan, Tổng cục Hải quan;
33. Ông Nguyễn Trần Hiệu, Phó Cục trưởng, **Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan**, Tổng cục Hải quan;
34. Ông Lê Đức Thành, Phó Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Tổng cục Hải quan;
35. Ông Hoàng Huy Hoàng, Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Tổng cục Hải quan;
36. Ông Nguyễn Văn Tuyền, Trưởng phòng An ninh thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Tổng cục Hải quan;
37. Ông Nguyễn Kiên Giang, Phó cục trưởng, **Cục Hải quan thành phố Hải Phòng**, Tổng cục Hải quan;

38. Bà Trương Bình An, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan;
39. Ông Vũ Thanh Nam, Trưởng phòng, Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan;
40. Ông Bùi Đức Cảnh, Phó Trưởng phòng, Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan;
41. Bà Nguyễn Thị Hải Hồng, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan;
42. Ông Hoàng Văn Hoà, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng**, Tổng cục Hải quan;
43. Ông Nguyễn Duy Thư, Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng, Tổng cục Hải quan;
44. Ông Nguyễn Đình Sơn, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng, Tổng cục Hải quan;
45. Ông Trần Phú Cương, Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, **Cục Hải quan tỉnh Điện Biên**, Tổng cục Hải quan;
46. Ông Trần Thành Tô, Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh**, Tổng cục Hải quan;
47. Ông Vũ Danh Hải, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục Hải quan;
48. Ông Hoàng Minh Tuấn, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh**, Tổng cục Hải quan;
49. Bà Nguyễn Thị Hồng, Công chức Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan;
50. Ông Võ Hồng Chung, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan;
51. Ông Nguyễn Văn Dương, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan;
52. Ông Đỗ Quang Huy, Phó Trưởng trung tâm, Trung tâm dữ liệu và công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan;
53. Ông Phùng Quang Hội, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Tân Thanh, **Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn**, Tổng cục Hải quan;
54. Ông Bùi Công Thành, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Tân Thanh, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan;
55. Bà Đào Thu Mai, Chánh Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Lào Cai**, Tổng cục Hải quan;
56. Ông Hồ Sỹ Trị, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị**, Tổng cục Hải quan;

57. Ông Trần Anh Vân, Chánh Văn phòng, **Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa**, Tổng cục Hải quan;
58. Ông Nguyễn Thành Reng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Thống Nhất, **Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai**, Tổng cục Hải quan;
59. Ông Lê Văn Tới, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Long Bình Tân, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan;
60. Bà Lê Thị Thanh Bình, Đội trưởng, Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan;
61. Ông Lê Văn Thạo, Đội trưởng, Đội kiểm soát Hải quan, **Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp**, Tổng cục Hải quan;
62. Ông Đoàn Tân Đức, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Mỹ Phước, **Cục Hải quan tỉnh Bình Dương**, Tổng cục Hải quan;
63. Ông Nguyễn Văn Ngôn, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng xuất nhập khẩu ngoài khu công nghiệp, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan;
64. Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan;
65. Ông Trần Minh Tiến, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang**, Tổng cục Hải quan;
66. Ông Nguyễn Văn Tuyền, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Hải quan;
67. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Nhân viên Phòng Giám sát quản lý về Hải quan, **Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, Tổng cục Hải quan;
68. Ông Nguyễn Văn Minh, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cảng Cát Lở, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan;
69. Ông Trần Công Tuấn, Quyền Trưởng phòng, Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan;
70. Ông Nguyễn Thanh Hiệp, Nhân viên Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan;
71. Ông Dương Sen Hải, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, **Cục Hải quan tỉnh An Giang**, Tổng cục Hải quan;
72. Ông Trần Tấn Lợi, Phó Chi cục trưởng, phụ trách Chi cục Hải quan Bắc Đai, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan;
73. Ông Nguyễn Hữu Nghiệp, Phó Cục trưởng, **Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**, Tổng cục Hải quan;
74. Ông Bùi Thanh Hùng, Phó Trưởng Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
75. Bà Phan Thị Như Trang, Công chức, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;

76. Ông Tống Lê Dân, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
77. Ông Lê Hoàng Cho, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
78. Ông Trần Minh Tâm, Công chức, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
79. Bà Nguyễn Thị Phong Lan, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Chuyên phát nhanh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
80. Ông Trần Hoàng Minh, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
81. Bà Hồ Phương Lan, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
82. Ông Bùi Văn Lệ, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
83. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Công chức, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan;
84. Bà Nguyễn Thị Như Hoa, Công chức, Chi cục Hải Quan quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan
85. Bà Lê Thu, Phó cục trưởng, **Cục Kiểm tra sau thông**, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
86. Ông Phan Tất Trường, Trưởng phòng Tổng hợp và Giải quyết khiếu nại tố cáo, Vụ Thanh tra, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1823 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

BỘ TÀI CHÍNH	
NGÀY ĐẾN:	26-09-2016
SỐ CV ĐẾN:	0091339

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 71/TTr-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2016 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2076/TTr-BTĐKT ngày 06 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 10 cá nhân thuộc Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính (có danh sách kèm theo), có thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Văn Tùng,
PCN Nguyễn Sỹ Hiệp;
TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). LHN, 2 b.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình

CHÍNH SÁCH CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG CHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 4823/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Ông Đinh Hữu Tuyền, Chuyên viên Phòng Tài vụ Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
2. Ông Cao Huy Tài, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
3. Ông Hoàng Kim Thắng, Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
4. Ông Phạm Duy Nhất, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
5. Ông Ngô Chí Vân, Chuyên viên Trung tâm Dữ liệu, Công nghệ thông tin, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
6. Bà Bùi Thị Tuyết Trinh, Phó Đội trưởng, Chi cục hải quan khu chế xuất Tân Thuận, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
7. Ông Nguyễn Minh Đức, Công chức Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
8. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Trưởng khoa, Khoa Thông quan, Trường Hải quan Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
9. Ông Nguyễn Phước Việt Tiến, Trưởng phòng, Phòng Phân tích phân loại thuộc Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu, Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
10. Ông Phạm Văn Thuật, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra thuế, Vụ Thanh tra, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1913~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Cờ thi đua của Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

BỘ TÀI CHÍNH	
NGÀY ĐẾN:	11-10-2016
SỐ CV ĐẾN:	0097880

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 95/TTr-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2016 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2238/TTr-BTĐKT ngày 23 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

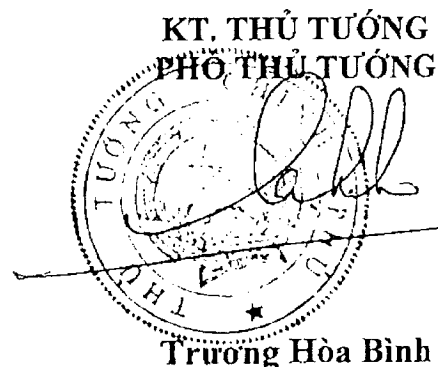
Điều 1. Tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho 14 tập thể thuộc Bộ Tài chính (có danh sách kèm theo), đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2015 của ngành Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3 b). LHN, 11 b.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình

DANH SÁCH TẬP THỂ
ĐƯỢC TẶNG CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ
(Kể theo Quyết định số: 193/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính;
2. Vụ Tài vụ - Quản trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
3. Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
4. Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
5. Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
6. Vụ Tổ chức cán bộ, Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính;
7. Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính;
8. Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính;
9. Kho bạc Nhà nước Bà Rịa - Vũng Tàu, Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính;
10. Văn phòng Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính;
11. Kho bạc Nhà nước An Giang, Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính;
12. Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang, Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính;
13. Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và tư vấn A&C, Bộ Tài chính;
14. Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Bộ Tài chính./.